

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 860/2026/CV-CII

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 08, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh/ Hochiminh Stock Exchange
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/*Stock code:* CII

- Địa chỉ/*Address:* Tầng 12, 152 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*12th Floor, 152 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 028-36221025

Fax: 028-36367100

- E-mail: info@cii.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ("**Công Ty/CII**") trân trọng thông báo đến quý cổ đông:

*Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company ("**Company/CII**") would like to inform shareholders:*

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 206/NQ-HĐQT (NK 2022-2027) ngày 07/10/2026 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng mệnh giá phát hành tối đa 200.000.000.000 đồng và các vấn đề liên quan.

Resolution of the Board of Directors No. 206/NQ-HDQT (NK 2022-2027) dated October 07, 2026, approving the plan for the private placement of corporate bonds with a maximum total par value of VND 200,000,000,000 and related matters.

(Chi tiết theo Nghị quyết đính kèm/Details as in the attached Resolution).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/10/2026 tại đường dẫn <http://cii.com.vn>

This information was published on the company's website on October 08, 2026, as in the link <http://cii.com.vn>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



TRƯƠNG LÊ DUY



NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng mệnh giá phát hành tối đa 200.000.000.000 đồng và các vấn đề liên quan)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính Phủ quy định về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh ("**Công Ty/CII**");
- Tờ trình số 843/2026/TTr-CII ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban điều hành trình Hội Đồng Quản Trị về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng mệnh giá phát hành tối đa 200.000.000.000 đồng và các vấn đề liên quan ("**Tờ trình 843**");
- Kết quả lấy ý kiến của thành viên Hội Đồng Quản Trị CII đối với Tờ trình 843.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức chào bán riêng lẻ của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh với tổng giá phát hành theo mệnh giá là 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng), theo phương án phát hành ("**Phương Án Phát Hành**") đính kèm theo Nghị quyết này ("**Trái Phiếu**").

Điều 2. Thông qua việc sử dụng tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Công Ty và/hoặc Bên Thứ Ba để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của Công Ty đối với và liên quan tới Trái Phiếu; Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; Thông qua nội dung về tiêu chí, số lượng đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu, chi tiết theo quy định tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3. Thông qua việc đăng ký lưu ký tập trung Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các trái phiếu riêng lẻ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh phát hành theo Phương Án Phát Hành nêu tại Điều 1.

Điều 4. Thông qua việc giao và ủy quyền cho ông Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh và/hoặc Người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các công việc được ủy quyền bao gồm việc quyết định các vấn đề, giao dịch, ký kết, chuyển giao, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến các trái phiếu được phát hành theo Phương Án Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- 1) Tổ chức triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành, quyết định thời điểm cụ thể phát hành Trái Phiếu và quyết định các vấn đề liên quan tới việc triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Phương Án Phát Hành phù hợp với quy định của Pháp luật tại từng thời điểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty, điều kiện của thị trường, vì lợi ích của Công Ty và đảm bảo quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- 2) Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được nêu tại Phương Án Phát Hành;
- 3) Quyết định việc lựa chọn (các) tổ chức tham gia đợt phát hành trái phiếu và phê duyệt các chi phí có liên quan đến việc phát hành trái phiếu; được toàn quyền đàm phán, thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu, các tổ chức tư vấn, thu xếp, và các tổ chức/cá nhân khác có liên quan; quyết định nội dung, ký kết các Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, tài liệu cần thiết cho việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tài liệu gồm Bản công bố thông tin phát hành Trái Phiếu, (các) Hợp đồng đặt mua Trái Phiếu,

Hợp đồng dịch vụ, các văn kiện Trái Phiếu và các văn bản pháp lý liên quan khác để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán khác đối với và liên quan đến Trái Phiếu phát hành của Công Ty (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thanh lý, chấm dứt, v.v... các Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, văn bản thỏa thuận và các tài liệu của các mã Trái Phiếu phát hành nêu trên) và tổ chức thực hiện để phát hành và lưu hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.

- 4) Quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để Công Ty thực hiện việc (1) đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi trái phiếu được phát hành, và (2) thay đổi, hủy đăng ký, hủy lưu ký, hủy đăng ký giao dịch đối với các trái phiếu được mua lại hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (a) quyết định thời gian đăng ký/thay đổi/hủy đăng ký, lưu ký/thay đổi/hủy lưu ký, đăng ký giao dịch/thay đổi/hủy đăng ký giao dịch trái phiếu cụ thể; (b) quyết định nội dung cụ thể và ký các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký/thay đổi/hủy đăng ký, lưu ký/thay đổi/hủy lưu ký, đăng ký giao dịch/thay đổi/hủy đăng ký giao dịch trái phiếu; và (c) các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký/thay đổi/hủy đăng ký, lưu ký/thay đổi/hủy lưu ký, đăng ký giao dịch/thay đổi/hủy đăng ký giao dịch trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5) Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty, Nghị quyết này và các tài liệu liên quan đến trái phiếu nhằm hoàn tất việc chào bán, phát hành trái phiếu, đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch và công bố thông tin, báo cáo liên quan đến trái phiếu.
- 6) Trong quá trình thực hiện phát hành cho đến khi hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái Phiếu, có toàn quyền:
 - Đàm phán với (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyết định chi tiết phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn phù hợp với Phương Án Phát Hành.
 - Đàm phán và quyết định các nội dung cam kết của Công Ty đối với các bên liên quan.
 - Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành Trái Phiếu và

Các Điều Khoản Điều Kiện của Trái Phiếu theo diễn biến thực tế của thị trường nhưng vẫn tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VŨ HOÀNG

PHỤ LỤC 01

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

(Đính kèm theo Nghị quyết số 206/NQ-HĐQT (NK 2022-2027) ngày 07/10/2026 (“Nghị Quyết”) của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh)

1. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành

- a. Tên tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“CII” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”)
- b. Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
- c. Tên công ty viết tắt: C.I.I
- d. Loại hình doanh nghiệp: công ty đại chúng
- e. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, 152 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- f. Điện thoại: (84.28) 3622 1025
- g. Fax: (84.28) 3636 7100
- h. Website: www.cii.com.vn
- i. Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 6.719.852.910.000 đồng (Bằng chữ: Sáu nghìn bảy trăm mười chín tỷ tám trăm năm mươi hai triệu chín trăm mười nghìn đồng)
- j. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2001, Sở Tài chính Thành Phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 42 ngày 09/03/2026
- k. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Bình – Tổng Giám Đốc
- l. Ngành nghề kinh doanh chính:
Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2001, Sở Tài chính cấp Thành Phố Hồ Chí Minh thay đổi lần thứ 42 ngày 09/03/2026, ngành nghề kinh doanh chính của CII bao gồm:
 - Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT);
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Thu phí giao thông đường bộ;
 - Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước;
 - Các ngành nghề khác được phép hoạt động theo quy định.
- m. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán:

- Tên tài khoản thụ hưởng: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số tài khoản: 119 000 135 476
- Mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (“**VietinBank**”) – Chi nhánh 11 Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Mục đích phát hành trái phiếu riêng lẻ (“Trái Phiếu”)

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Phát Hành cho mục đích cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể:

TT	HĐ cho vay	Chủ nợ	Giấy nhận nợ	Giá trị khoản vay (tỷ đồng)	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tiến độ dự kiến thanh toán
1	Hợp đồng cho vay từng lần số 38/2025-HĐCVTL/NHCT942-CII ngày 13/11/2025	VietinBank – Chi nhánh 11 Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 01 ngày 17/11/2025	100	12 tháng	Thực hiện góp vốn hợp tác đầu tư Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 161/2025/HTKD/CII-CEE ngày 31/10/2025 giữa CII và Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng CII	Chậm nhất ngày 17/11/2026
			Số 02 ngày 17/11/2025	40	12 tháng	Thực hiện góp vốn hợp tác đầu tư Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 161/2025/HTKD/CII-CEE ngày 31/10/2025 giữa CII và Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng CII	Chậm nhất ngày 17/11/2026
			TỔNG	140 TỶ ĐỒNG			
2	Hợp đồng cho vay từng lần số 16/2026-HĐCVTL/NHCT942-0302483177 ngày 22/07/2026	VietinBank – Chi nhánh 11 Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 01 ngày 23/07/2026	74	06 tháng	Thanh toán tiền góp vốn hợp tác đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 30/2026/HTKD/CII-CEE ngày 14/07/2026 giữa CII và Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng CII	Chậm nhất ngày 22/01/2027
			TỔNG	74 TỶ ĐỒNG			

3. Thuyết minh về việc đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định

TT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
1	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu.
2	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Không áp dụng	Tổ Chức Phát Hành có đăng ký kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh bất động sản. Theo quy định tại Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 (“ Nghị Định 96 ”) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bất động sản, trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản thì phải đáp ứng quy định về tỷ lệ dư nợ vay, dư nợ trái phiếu trên vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, (i) Tổ Chức Phát Hành không phải là chủ đầu tư của bất kỳ dự án bất động sản nào và (ii) mục đích phát hành Trái Phiếu này của Tổ Chức Phát Hành là cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành (cụ thể tại Mục 2 của Phương Án Phát Hành này), không phải cho mục đích thực hiện dự án bất động sản. Do đó, quy định nêu trên của Nghị Định 96 không áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành.
3	Có quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư.	Đáp ứng	Phương Án Phát Hành Trái Phiếu được Hội đồng quản trị CII phê duyệt và chấp thuận đính kèm theo Nghị Quyết này. Nghị Quyết thông qua: (i) phương án phát hành; (ii) phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và (iii) xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư.
4	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2025 của CII được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn – là công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025. Ý

TT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh										
			kiến của đơn vị kiểm toán về các báo cáo tài chính là chấp nhận toàn phần.										
5	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành cam kết: Đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán.										
6	Việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành cam kết: Việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.										
7	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính kiểm toán năm, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu	Đáp ứng	Căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, Hệ số nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu phát hành dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của Công ty, cụ thể như sau: <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>31/12/2025</th></tr><tr><td>Nợ phải trả (triệu đồng)</td><td>25.567.783</td></tr><tr><td>Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành (triệu đồng)</td><td>200.000</td></tr><tr><td>Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (triệu đồng)</td><td>8.926.425</td></tr><tr><td>Hệ số nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu phát hành dự kiến phát hành)/ Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (lần)</td><td>2,89</td></tr></table>	Chỉ tiêu	31/12/2025	Nợ phải trả (triệu đồng)	25.567.783	Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành (triệu đồng)	200.000	Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (triệu đồng)	8.926.425	Hệ số nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu phát hành dự kiến phát hành)/ Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (lần)	2,89
Chỉ tiêu	31/12/2025												
Nợ phải trả (triệu đồng)	25.567.783												
Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành (triệu đồng)	200.000												
Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (triệu đồng)	8.926.425												
Hệ số nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu phát hành dự kiến phát hành)/ Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát) (lần)	2,89												

TT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
	không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.		

4. Thông tin về Trái Phiếu phát hành

- a. Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- b. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- c. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)
- d. Mã Trái Phiếu: CIIL12601.
- e. Điều khoản, điều kiện cơ bản của Trái Phiếu:
 - Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành:
 - + Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành (trái phiếu): 2.000 trái phiếu
 - + Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá (đồng): 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)
 - Kỳ hạn trái phiếu: 02 (hai) năm
 - Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)
 - Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái Phiếu
 - Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (“HNX”) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
 - Lãi suất danh nghĩa dự kiến:

Trái Phiếu có lãi suất (“**Lãi Suất**”) kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi và được xác định như sau:

 - + Lãi Suất cố định áp dụng cho 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 11,5%/năm.
 - + Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi thứ 05 (năm) trở đi là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 4,8%/năm; nhưng không thấp hơn 11%/năm.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (loại trả lãi sau và được huy động tại quầy), được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân.

“Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi có liên quan, ngoại trừ 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên.

- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm và không phải khoản nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
- Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:
 - + Thanh toán gốc: Gốc Trái Phiếu được thanh toán 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
 - + Thanh toán lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ vào mỗi ngày kết thúc của Kỳ Tính Lãi có liên quan (trừ trường hợp Trái Phiếu bị mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu).
 - + **“Kỳ Tính Lãi”** có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

f. Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu

g. Số lượng đợt phát hành: 01 (một) đợt

h. Ngày Phát Hành: Dự kiến trong tháng 10 năm 2026

Ngày phát hành thực tế sẽ được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và do Người đại diện pháp luật hoặc người được Người đại diện pháp luật ủy quyền toàn quyền quyết định.

i. Ngày Đáo Hạn: ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành

j. Biện pháp bảo đảm và tài sản bảo đảm:

- Nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi Trái Phiếu và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu (**“Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm”**) được bảo đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm là các tài sản sau:

TT	Tên tài sản	Loại tài sản bảo đảm	Giá trị của TSBĐ theo chứng thư thẩm định giá (VND)	Bên bảo đảm
1	8.625.342 cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (“CEE”), tương ứng với 20,78% vốn điều lệ của CEE và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số cổ phần nêu trên kể từ ngày cầm cố/thế chấp (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, cổ tức được chia bằng tiền mặt, ...)	Chứng khoán	91.342.371.780	Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Và Đầu Tư CII

TT	Tên tài sản	Loại tài sản bảo đảm	Giá trị của TSBD theo chứng thư thẩm định giá (VND)	Bên bảo đảm
2	10.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (“CEE”), tương ứng với 24,10% vốn điều lệ của CEE và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số cổ phần nêu trên kể từ ngày cầm cố/thế chấp (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, cổ tức được chia bằng tiền mặt, ...)	Chứng khoán	105.900.000.000	Công ty TNHH Đối tác Công tư CII
3	Phần vốn góp trị giá 215.000.000.000 VND tại Công ty TNHH Đối tác Công Tư CII và toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số vốn góp nêu trên kể từ ngày cầm cố/thế chấp (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ các quyền của chủ sở hữu theo quy định tại Điều Lệ Công ty và quy định pháp luật).	Phần vốn góp	215.281.491.890	Tổ Chức Phát Hành

- Trừ trường hợp như quy định tại Các Điều Kiện của Trái Phiếu, tại Ngày Phát Hành Trái Phiếu và trong suốt thời gian Trái Phiếu còn lưu hành: Tổng giá trị Trái Phiếu của Đợt Phát Hành đang lưu hành (tính theo mệnh giá) không lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị (các) Tài Sản Bảo Đảm (theo Chứng thư thẩm định giá có hiệu lực) (“Tỷ Lệ Bảo Đảm”) tại thời điểm định giá hoặc định giá lại.
- Tình trạng pháp lý của (các) Tài Sản Bảo Đảm: (các) Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của (các) Bên Bảo Đảm và hiện tại không có tranh chấp hay khiếu kiện khiếu nại có liên quan đến (các) Tài Sản Bảo Đảm.
- Việc đăng ký giao dịch bảo đảm: Tổ Chức Phát Hành và (các) Bên Bảo Đảm cam kết sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.
- Thứ tự thanh toán của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu khi xử lý (các) Tài Sản Bảo Đảm để thanh toán nợ:

Trình tự, thủ tục xử lý (các) Tài Sản Bảo Đảm sẽ được quy định chi tiết tại Các Văn Kiện Trái Phiếu. Theo đó, Số Tiền Xử Lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- (A) Thứ nhất, thanh toán tất cả các chi phí, phí tổn và phí liên quan đến việc thu nhận, chiếm hữu, di chuyển, bảo hiểm, sửa chữa, bảo quản và định đoạt Tài Sản Bảo Đảm và các chi phí hợp lý, có chứng từ phát sinh trực tiếp từ việc xử lý (các) Tài Sản Bảo Đảm;

- (B) Thứ hai, thanh toán bất kỳ và tất cả thuế, lệ phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ấn định đối với việc xử lý (các) Tài Sản Bảo Đảm;
 - (C) Thứ ba, thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt Phát Hành;
 - (D) Thứ tư, thanh toán các khoản lãi Trái Phiếu của Đợt Phát Hành, bao gồm cả lãi phạt phát sinh từ Trái Phiếu nêu trên chưa thanh toán cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (i) Nếu Số Tiền Xử Lý lớn hơn Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, số tiền còn lại sẽ được hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đảm/Bên Thế Chấp theo Hợp Đồng Bảo Đảm tương ứng.
 - (ii) Trường hợp Số Tiền Xử Lý không đủ để thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Số Tiền Xử Lý sẽ được phân bổ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt Phát Hành theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó trên Tổng dư nợ Trái Phiếu của Đợt Phát Hành tại thời điểm phân bổ đó và theo thứ tự ngang nhau. Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt Phát Hành.
- Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, (các) Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu có thể được điều chỉnh, bổ sung và thay thế theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin.

5. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

- a. Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (*mười hai*) tháng kể từ Ngày Phát Hành với điều kiện Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo chào mua Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối thiểu 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc trước ngày thực hiện việc mua lại trước hạn và thực hiện công bố thông tin trước khi mua lại trước hạn Trái Phiếu trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- b. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu mua lại trước hạn và Tổ Chức Phát Hành cam kết mua lại trước hạn 01 lần khi đủ mỗi 12 (*mười hai*) tháng kể từ Ngày Phát Hành và mỗi lần mua lại 30% giá trị của đợt phát hành với giá mua Trái Phiếu bằng đúng mệnh giá Trái Phiếu đã phát hành và tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán với lãi suất là 5%/năm (nếu có) với điều kiện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo yêu cầu mua lại trước hạn Trái Phiếu bằng văn bản tới Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 6 (sáu) tháng trước ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn dự kiến.
- c. Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh (các) Sự Kiện Vi Phạm, hoặc trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, hoặc vi phạm các quy định liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu và thuộc trường hợp phải mua lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và của Đợt Phát Hành Trái Phiếu này.
- d. Khi việc mua lại trái phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định nêu trên, số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Phát Hành vào mỗi ngày mua

lại sẽ được xác định (=) số lượng Trái Phiếu mua lại của mỗi Đợt Phát Hành vào ngày mua lại đó nhân (x) số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đang nắm giữ chia (/) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị hủy bỏ).

- e. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và Phương án mua lại trước hạn phải được Hội đồng quản trị Tổ Chức Phát Hành phê duyệt, chấp thuận trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:
- + Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - + Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - + Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo yêu cầu mua lại trước hạn Trái Phiếu bằng văn bản tới Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 6 (sáu) tháng trước ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn dự kiến theo quy định tại điểm b trên đây.
- f. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.
- g. Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, quy định của VSDC và các quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành.
- 6. Phương thức, quy trình lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành trái phiếu, mua lại trái phiếu trước hạn**
- Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các Quyết định/Nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành. Một Nghị quyết được coi là thông qua hợp lệ nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó biểu quyết thông qua.
 - Các nội dung về thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái Phiếu, mua lại Trái Phiếu trước hạn sẽ được quy định trong Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành là một Vấn Đề Loại Trừ, theo đó chỉ được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

- Thẻ thức tiến hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản sẽ được tiến hành theo trình tự và thủ tục cụ thể nêu tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành và được công bố cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

7. Một số chỉ tiêu tài chính trong 03 năm liền trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

7.1 Một số chỉ tiêu tài chính của Công Ty mẹ giai đoạn 01/01/2023 - 30/06/2026:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng năm 2026	Thay đổi sau khi phát hành
1	Tổng tài sản (triệu đồng)	14.337.004	16.068.015	18.420.894	21.474.991	21.674.991
	Tài sản ngắn hạn	4.376.165	12.053.822	14.011.698	15.508.558	15.708.558
	Tài sản dài hạn	9.960.839	4.014.193	4.409.196	5.966.433	5.966.433
2	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	4.823.414	4.741.777	7.975.821	8.730.329	8.730.329
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.183.648	3.197.524	6.254.504	6.719.853	6.719.853
	- Quỹ đầu tư phát triển	250.260	269.858	26.755	26.755	26.755
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.035.226	920.115	751.600	762.293	762.293
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0	0	0
	- Chênh lệch tỷ giá	0	0	0	0	0
	- Thặng dư vốn cổ phần	354.280	354.280	0	0	0
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	0	0	942.962	1.221.428	1.221.428
3	Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	9.513.590	11.326.237	10.445.073	12.744.662	12.944.662
	- Nợ vay ngân hàng	137.667	2.297.860	2.009.359	2.561.299	2.561.299
	- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	2.743.805	4.845.547	4.344.641	6.552.715	6.752.715
	Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	1.132.719	1.718.945	2.493.331	2.995.402	3.195.402
	Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	1.611.086	3.126.602	1.851.310	3.557.313	3.557.313
	Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	0	0	0
	- Nợ phải trả khác	6.632.118	4.182.830	4.091.073	3.630.648	3.630.648
	Vay các cá nhân và tổ chức khác ngắn hạn	30.936	31.936	60.400	60.400	60.400
	Vay các công ty chứng khoán ngắn hạn	55.488	14.599	0	243.369	243.369
	Vay các bên liên quan ngắn hạn	3.645.672	1.428.315	1.412.567	720.088	720.088
	Phải trả người bán ngắn hạn	1.306	403	4.957	25	25
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.048	8.886	1.614	1.614	1.614
	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	0	0	0	4.746	4.746
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.176	33	1.604	943	943
	Phải trả người lao động	9.854	15.498	7.668	10.000	10.000
	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.179	9.803	1.173	1.748	1.748
	Phải trả ngắn hạn khác	406.473	421.239	347.588	384.992	384.992
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.975	4.975	0	0	0
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.797	28.304	37.168	37.287	37.287
	Phải trả dài hạn khác	2.250.072	1.982.998	1.952.378	1.934.006	1.934.006
	Vay các cá nhân và tổ chức khác dài hạn	113.142	180.842	198.955	179.693	179.693
	Vay các bên liên quan dài hạn	40.000	55.000	65.000	51.736	51.736

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng năm 2026	Thay đổi sau khi phát hành
	- Các khoản nợ phải trả quá hạn (nếu có)	0	0	0	0	0
4	Cơ cấu vốn (lần)					
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,66	0,70	0,57	0,59	0,60
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,97	2,39	1,31	1,46	1,48
5	Khả năng thanh toán (lần)					
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,72	2,93	3,58	4,39	4,45
	- Hệ số thanh toán nhanh	0,72	2,93	3,58	4,39	4,45
	- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,33	1,34	1,45	1,06	1,06
6	Tổng dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)					
	- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,57	1,02	0,54	0,75	0,77
	- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,36	0,31	0,34	0,37
7	Lợi nhuận (triệu đồng)					
	- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	332.518	339.260	346.613	27.752	27.752
	- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	317.316	338.819	340.774	27.752	27.752
	- Lỗ lũy kế (nếu có)	0	0	0	0	0
8	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)					
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,03%	2,23%	1,98%	N/A	N/A
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,40%	7,08%	5,36%	N/A	N/A
9	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không áp dụng				

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng năm 2023, 2024, 2025 và bán niên năm 2026 đã được kiểm toán của CII)

Các chỉ tiêu: Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân: tính cho năm tài chính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

7.2 Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công Ty giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2026:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024 (*)	Năm 2025	6 tháng năm 2026	Thay đổi sau khi phát hành
1	Tổng tài sản (triệu đồng)	33.184.095	36.722.431	37.524.891	43.467.397	43.667.397
	Tài sản ngắn hạn	6.910.760	8.630.482	11.401.411	15.096.329	15.296.329
	Tài sản dài hạn	26.273.335	28.091.949	26.123.480	28.371.068	28.371.068
2	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	8.505.328	9.159.140	11.957.108	12.955.568	12.955.568
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.183.648	3.197.524	6.254.504	6.719.853	6.719.853
	- Quỹ đầu tư phát triển	300.072	311.139	68.086	68.086	68.086

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024 (*)	Năm 2025	6 tháng năm 2026	Thay đổi sau khi phát hành
	- Vốn khác của chủ sở hữu	6.660	6.660	6.660	6.660	6.660
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.438.403	2.127.251	1.621.156	1.627.488	1.627.488
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0	0	0
	- Chênh lệch tỷ giá	0	0	0	0	0
	- Thặng dư vốn cổ phần	387.337	387.337	33.056	33.056	33.056
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	0	0	942.962	1.221.428	1.221.428
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.189.209	3.129.229	3.030.684	3.278.996	3.278.996
3	Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	24.678.766	27.563.291	25.567.783	30.511.829	30.711.829
	- Nợ vay ngân hàng	15.272.829	17.154.894	16.641.565	19.123.370	19.123.370
	- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	2.743.805	4.845.547	4.344.641	6.582.247	6.782.247
	<i>Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước</i>	<i>1.132.719</i>	<i>1.718.945</i>	<i>2.493.311</i>	<i>3.023.000</i>	<i>3.223.000</i>
	<i>Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước</i>	<i>1.611.086</i>	<i>3.126.602</i>	<i>1.851.310</i>	<i>3.559.247</i>	<i>3.559.247</i>
	<i>Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	- Nợ phải trả khác	6.662.133	5.562.850	4.581.577	4.806.212	4.806.212
	<i>Vay các cá nhân và tổ chức khác ngắn hạn</i>	<i>315.371</i>	<i>554.958</i>	<i>143.150</i>	<i>1.243.585</i>	<i>1.243.585</i>
	<i>Vay các công ty chứng khoán ngắn hạn</i>	<i>123.083</i>	<i>116.747</i>	<i>84.001</i>	<i>375.291</i>	<i>375.291</i>
	<i>Vay các bên liên quan ngắn hạn</i>	<i>0</i>	<i>5.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	<i>587.066</i>	<i>682.486</i>	<i>495.790</i>	<i>511.369</i>	<i>511.369</i>
	<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<i>349.691</i>	<i>158.305</i>	<i>116.294</i>	<i>122.329</i>	<i>122.329</i>
	<i>Phải trả cổ tức, lợi nhuận</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>25.750</i>	<i>25.750</i>
	<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	<i>72.330</i>	<i>85.688</i>	<i>67.642</i>	<i>59.984</i>	<i>59.984</i>
	<i>Phải trả người lao động</i>	<i>42.941</i>	<i>53.225</i>	<i>41.090</i>	<i>36.675</i>	<i>36.675</i>
	<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	<i>176.304</i>	<i>190.701</i>	<i>130.420</i>	<i>168.997</i>	<i>168.997</i>
	<i>Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</i>	<i>292</i>	<i>340</i>	<i>1.509</i>	<i>537</i>	<i>537</i>
	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>2.036.309</i>	<i>2.203.461</i>	<i>1.912.250</i>	<i>723.404</i>	<i>723.404</i>
	<i>Dự phòng phải trả ngắn hạn</i>	<i>4.975</i>	<i>637.588</i>	<i>632.400</i>	<i>632.400</i>	<i>632.400</i>
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>26.019</i>	<i>37.316</i>	<i>45.640</i>	<i>45.245</i>	<i>45.245</i>
	<i>Doanh thu chưa thực hiện dài hạn</i>	<i>18.183</i>	<i>7.421</i>	<i>7.255</i>	<i>7.173</i>	<i>7.173</i>
	<i>Phải trả dài hạn khác</i>	<i>2.279.029</i>	<i>42.965</i>	<i>86.496</i>	<i>84.567</i>	<i>84.567</i>
	<i>Vay các cá nhân và tổ chức khác dài hạn</i>	<i>430.793</i>	<i>486.492</i>	<i>506.606</i>	<i>457.679</i>	<i>457.679</i>
	<i>Vay các bên liên quan dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>
	<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	<i>199.746</i>	<i>286.688</i>	<i>292.267</i>	<i>300.404</i>	<i>300.404</i>
	<i>Dự phòng phải trả dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>3.471</i>	<i>8.768</i>	<i>824</i>	<i>824</i>
	- Các khoản nợ phải trả quá hạn (nếu có)	0	0	0	0	0
4	Cơ cấu vốn (lần)					
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,74	0,75	0,68	0,70	0,70
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,90	3,01	2,14	2,36	2,37
5	Khả năng thanh toán (lần)					

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024 (*)	Năm 2025	6 tháng năm 2026	Thay đổi sau khi phát hành
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,85	0,96	1,55	1,80	1,82
	- Hệ số thanh toán nhanh	0,78	0,70	0,89	1,14	1,17
	- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,32	1,46	1,31	1,22	1,22
6	Tổng dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)					
	- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,32	0,53	0,36	0,51	0,52
	- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,19	0,21	0,23	0,25
7	Lợi nhuận (triệu đồng)					
	- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	426.952	595.917	396.844	159.448	159.448
	- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	369.952	620.742	367.611	95.559	95.559
	- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính của Công ty mẹ	178.239	259.681	124.063	32.671	32.671
	- Lỗ lũy kế (nếu có)	0	0	0	0	0
8	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)					
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,20%	1,78%	0,99%	N/A	N/A
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	4,40%	7,03%	3,48%	N/A	N/A
9	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)		Không áp dụng			

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất năm 2023, 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét của CII)

(*) Theo số liệu được trình bày lại tại BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Các chỉ tiêu: Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân: tính cho năm tài chính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

7.3 Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công Ty, khả năng trả nợ đối với Đợt Phát Hành Trái Phiếu dự kiến:

Tổ Chức Phát Hành duy trì nền tảng tài chính ổn định dựa trên danh mục các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, tạo ra dòng tiền thu phí bền vững và có khả năng dự báo cao. Cơ cấu vốn được quản lý thận trọng, tuân thủ đầy đủ các tỷ lệ an toàn theo quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm mức đòn bẩy phù hợp với đặc thù doanh nghiệp hạ tầng.

Các chỉ tiêu thanh khoản và khả năng trả nợ của Tổ Chức Phát Hành được duy trì ở mức an toàn nhờ dòng tiền ổn định từ các dự án BOT và hoạt động đầu tư liên quan, qua đó bảo đảm khả năng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi của trái phiếu dự kiến phát hành.

Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng nguồn vốn huy động đúng mục đích, hiệu quả, đồng thời chủ động quản trị dòng tiền để bảo đảm thanh toán đúng hạn toàn bộ các nghĩa vụ liên quan theo phương án phát hành trái phiếu.

Tổ Chức Phát Hành cam kết đáp ứng khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và cả khả năng thanh toán đối với Đợt Phát Hành Trái Phiếu dự kiến.

8. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu

- Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc, lãi của trái phiếu đến hạn trong 03 năm liên tiếp và đến trước đợt phát hành trái phiếu.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp và đến trước đợt phát hành trái phiếu.

9. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2025 và ý kiến kiểm toán/soát xét đối với báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm 2025 và giữa niên độ năm 2026 của Tổ Chức Phát Hành được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn:

- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2025:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng”.

- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2025:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC riêng giữa niên độ năm 2026:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ”.

- Ý kiến soát xét đối với BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026:

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

10. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ:

Các trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành đã phát hành và còn dư nợ tại thời điểm 30/09/2026, bao gồm:

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Dư nợ theo mệnh giá tại 30/09/2026 (VND)
CII012029_G	31/01/2019	31/01/2029	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh thanh toán	1.035.000.000.000
CII124021	14/10/2024	14/10/2026	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo	300.000.000.000
CII12401	22/07/2024	22/07/2027	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm	300.000.000.000
CII12402	17/10/2024	17/10/2027	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	200.000.000.000
CII12403	25/10/2024	25/10/2027	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	100.000.000.000
CII12404	15/11/2024	15/11/2027	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	108.000.000.000
CII12501	24/06/2025	24/06/2030	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	200.000.000.000
CII12502	10/07/2025	10/07/2030	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	300.000.000.000
CII12503	30/12/2030	30/12/2030	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản	280.000.000.000
CII12504	30/12/2030	30/12/2030	Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo lãnh thanh toán bởi tổ chức tín dụng	500.000.000.000
CII424002	25/01/2024	25/01/2034	Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không	65.478.500.000

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Dư nợ theo mệnh giá tại 30/09/2026 (VND)
			kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo	
CII425021 (*)	18/08/2025	18/08/2035	Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo	2.000.000.000.000
CII426028 (**)	25/06/2026	25/06/2041	Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo	2.500.000.000.000
Tổng cộng				7.888.478.500.000

(*) Theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét: “Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu chuyển đổi CII425021 được xác định riêng biệt giữa giá trị của cấu phần nợ và cấu phần vốn chủ sở hữu lần lượt là 1.057.038.444.605 đồng và 942.961.555.395 đồng”.

(**) Theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét: “Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu chuyển đổi CII426028 được xác định riêng biệt giữa giá trị của cấu phần nợ và cấu phần vốn chủ sở hữu lần lượt là 2.221.533.355.751 đồng và 278.466.644.249 đồng”

Chi tiết về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 30/09/2026 của Tổ Chức Phát Hành:

10.1 Trái phiếu phát hành riêng lẻ

10.1.1	Tên trái phiếu	: CII012029_G
	Mã trái phiếu	: CII012029_G
	Ngày phát hành	: 31/01/2019
	Ngày đáo hạn	: 31/01/2029
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 11.500.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 1.150.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 600.424.767.123
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 115.000.000.000
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 1.035.000.000.000
	Mục đích phát hành	: (1) Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc (2) Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành

	đáp ứng yêu cầu huy động vốn từ Trái Phiếu; và/hoặc (3) Tái cơ cấu các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	Số tiền huy động được từ đợt phát hành được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.2	Tên trái phiếu	: CIIB2427001
	Mã trái phiếu	: CII12401
	Ngày phát hành	: 22/07/2024
	Ngày đáo hạn	: 22/07/2027
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 3.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 61.831.849.311
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	Thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm theo phương án phát hành.
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.3	Tên trái phiếu	: CIIH2427002
	Mã trái phiếu	: CII12402
	Ngày phát hành	: 17/10/2024
	Ngày đáo hạn	: 17/10/2027
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 2.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 200.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 30.969.863.013
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0

Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 200.000.000.000
Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Thanh toán trái phiếu CIIB2124002 (mã chứng khoán: CII121029) được phát hành ngày 21/10/2021 và đáo hạn ngày 21/10/2024.
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.4	Tên trái phiếu	: CIH2427003
	Mã trái phiếu	: CII12403
	Ngày phát hành	: 25/10/2024
	Ngày đáo hạn	: 25/10/2027
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 1.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 100.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 15.484.931.506
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 200.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm theo phương án phát hành.
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.5	Tên trái phiếu	: CIH2427004
	Mã trái phiếu	: CII12404
	Ngày phát hành	: 15/11/2024
	Ngày đáo hạn	: 15/11/2027
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 1.080
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 108.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 18.932.252.053
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0

Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 108.000.000.000
Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm theo phương án phát hành.
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.6	Tên trái phiếu	: CII12501
	Mã trái phiếu	: CII12501
	Ngày phát hành	: 24/06/2025
	Ngày đáo hạn	: 24/06/2030
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 2.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 200.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 20.500.000.000
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 200.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư CII (“CII Invest”)
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.7	Tên trái phiếu	: CII12502
	Mã trái phiếu	: CII12502
	Ngày phát hành	: 10/07/2025
	Ngày đáo hạn	: 10/07/2030
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 3.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 30.750.000.000
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0

Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
Mục đích phát hành	: Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư CII (“CII Invest”)
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.8	Tên trái phiếu	: CII12503
	Mã trái phiếu	: CII12503
	Ngày phát hành	: 30/12/2025
	Ngày đáo hạn	: 30/12/2030
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 2.800
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 280.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 13.961.643.837
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 280.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Thanh toán nợ gốc vay tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.1.9	Tên trái phiếu	: CII12504
	Mã trái phiếu	: CII12504
	Ngày phát hành	: 30/12/2025
	Ngày đáo hạn	: 30/12/2030
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 5.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 500.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 29.409.176.530

Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 500.000.000.000
Mục đích phát hành	: Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Đầu tư dự án xây dựng mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương – Mỹ Thuận thông qua hợp tác đầu tư/kinh doanh với Doanh Nghiệp Dự Án để phát triển dự án
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.2 Trái Phiếu phát hành ra công chúng

10.2.1	Tên trái phiếu	: CIIB2426001
	Mã trái phiếu	: CII124021
	Ngày phát hành	: 14/10/2024
	Ngày đáo hạn	: 14/10/2026
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 3.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 52.438.356.167
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 300.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: Thanh toán trái phiếu CIIB2124002 (mã chứng khoán: CII121029) đáo hạn vào ngày 21/10/2024
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.2.2	Tên trái phiếu	: CII42301
	Mã trái phiếu	: CII424002
	Ngày phát hành	: 25/01/2024
	Ngày đáo hạn	: 25/01/2034
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 28.130.689

Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 2.813.068.900.000
Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 322.646.241.091
Gốc đã thanh toán (đồng)	: 2.747.590.400.000
Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 65.478.500.000
Mục đích phát hành	: Đầu tư và tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: (1) Đầu tư trái phiếu tại các công ty: Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận, CTCP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội. (2) Thanh toán trái phiếu CIIB2124001 và trái phiếu CIIB2024009.
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán/phát hành cổ phiếu để thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

10.2.3	Tên trái phiếu	: CII425001
	Mã trái phiếu	: CII425021
	Ngày phát hành	: 18/08/2025
	Ngày đáo hạn	: 18/08/2035
	Khối lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu)	: 20.000.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (đồng)	: 2.000.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2026 (đồng)	: 199.999.634.518
	Gốc đã thanh toán (đồng)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (đồng)	: 2.000.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Tái cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành và góp vốn vào các công ty thành viên.
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: (1) Góp vốn vào Công ty TNHH Đối tác Công tư PPP (“CII PPP”) (2) Góp vốn Công ty TNHH Thương mại Đầu Tư CII (“CII Invest”). (3) Góp vốn Công ty TNHH Một thành viên Khu Bắc Thủ Thiêm (“Công ty KBTT”).
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán/phát hành cổ phiếu để thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các

	điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.
--	---

10.2.4	Tên trái phiếu	: CII425002
	Mã trái phiếu	: CII426028
	Ngày phát hành	: 25/06/2026
	Ngày đáo hạn	: 25/06/2041
	Khối lượng trái phiếu phát hành (<i>trái phiếu</i>)	: 25.000.000
	Giá trị trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá (<i>đồng</i>)	: 2.500.000.000.000
	Lãi đã thanh toán tính đến 30/09/2025 (<i>đồng</i>)	: 63.013.700.034
	Gốc đã thanh toán (<i>đồng</i>)	: 0
	Dư nợ trái phiếu còn lại tính theo mệnh giá (<i>đồng</i>)	: 2.500.000.000.000
	Mục đích phát hành	: Đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành
	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đến ngày 30/09/2026	: (1) Góp vốn vào Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BOT Cao Tốc Sài Gòn – Mỹ Thuận (Doanh Nghiệp Dự Án) để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương – Mỹ Thuận; (2) Góp vốn vào Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư CII ("CII Invest"); (3) Hợp tác kinh doanh (BCC) với Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn BOT Cao Tốc Sài Gòn – Mỹ Thuận (Doanh Nghiệp Dự Án) để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương – Mỹ Thuận.
	Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu	: Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo phương án phát hành trái phiếu và các điều khoản, điều kiện trái phiếu tương ứng.

- Vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cơ quan nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có):

Loại vi phạm	Cơ quan ra quyết định vi phạm	Biện pháp khắc phục	Tình trạng khác phục
Không công bố đối với thông tin phải công bố	Ủy Ban	Nộp phạt vi	Đã nộp

theo quy định pháp luật (Công ty không công bố thông tin đối với các tài liệu: Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu bán niên 2021; Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu năm 2020; Báo cáo tài chính bán niên 2021; Báo cáo tài chính năm 2020; Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu bán niên 2021; Báo cáo tình hình sử dụng số tiền từ phát hành trái phiếu được kiểm toán bán niên 2023)	Chứng Khoán Nhà Nước	phạm hành chính	phạt theo quy định
--	----------------------	-----------------	--------------------

11. Phương thức phát hành Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành và được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán.

12. Đối tượng mua Trái Phiếu

- Đối tượng mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Tiêu chí, số lượng nhà đầu tư mua Trái Phiếu: tiêu chí: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và số lượng nhà đầu tư: đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành cam kết mục đích phát hành Trái Phiếu là để cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.

Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Phát Hành để thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc đến hạn hoặc trước hạn của các khoản vay theo các hợp đồng vay vốn của Tổ Chức Phát Hành theo kế hoạch như sau:

TT	HẠNG MỤC	Giá trị khoản nợ	Kỳ hạn khoản nợ	Giá trị dự kiến giải ngân	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Cơ cấu khoản nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 38/2025-HĐCVTL/NHCT942-CII ngày 13/11/2025 (Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/11/2025 và Giấy nhận nợ số 02 ngày 17/11/2025)	Gốc: 140 tỷ đồng	12 tháng	140 tỷ đồng thanh toán gốc	Quý 4/2026
2	Cơ cấu khoản nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 16/2026-HĐCVTL/NHCT942-0302483177 ngày 22/07/2026 (Giấy nhận nợ số 01 ngày 23/07/2026)	Gốc: 74 tỷ đồng	06 tháng	60 tỷ đồng thanh toán gốc	Quý 4/2026 - Quý 1/2027

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp giải ngân theo tiến độ): gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước

ngoài, mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành. Số tiền, phương thức sử dụng và thời gian sử dụng cụ thể cho từng khoản nợ được Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành hoặc người được ủy quyền hợp lệ thực hiện với nhu cầu vốn tại từng thời điểm.

14. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

14.1 Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ (1) hoạt động sản xuất kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

14.2 Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

- Thanh toán gốc: Gốc Trái Phiếu được thanh toán 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
- Thanh toán lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ vào mỗi ngày kết thúc của Kỳ Tính Lãi có liên quan (trừ trường hợp Trái Phiếu bị mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu).
- “Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

14.3 Số tiền thanh toán và thời gian dự kiến thanh toán

STT	Loại thanh toán (Gốc/lãi)	Thời gian dự kiến thanh toán	Số tiền dự kiến thanh toán (triệu đồng)
Kỳ 1	Lãi	Ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.750
Kỳ 2	Lãi	Ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.750
Kỳ 3	Lãi	Ngày tròn 09 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.750
Kỳ 4	Lãi	Ngày tròn 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.750
Kỳ 5	Lãi	Ngày tròn 15 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.545 (*)
Kỳ 6	Lãi	Ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.545 (*)
Kỳ 7	Lãi	Ngày tròn 21 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.545 (*)
Kỳ 8	Lãi	Ngày tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành	5.545 (*)
	Gốc	Ngày Đáo Hạn	200.000

(*) Số tiền lãi tạm tính với lãi suất là 11%/năm cho các Kỳ Tính Lãi trong năm thứ 2 sau khi áp dụng lãi suất thả nổi (Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 4,8%/năm, nhưng không thấp hơn 11%/năm).

14.4 Nguồn vốn dự kiến thanh toán

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và/hoặc các nguồn thu hợp pháp khác và/hoặc nguồn vốn vay/huy động hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc, lãi của Trái Phiếu khi đến hạn và các khoản thanh toán khác liên quan đến trái phiếu (nếu có).

Dòng tiền dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	6T/2026	Năm 2027	Năm 2028
I	DÒNG TIỀN HIỆN HỮU	8.078	424	1.579
A	DÒNG THU	9.422	3.090	3.229
1	Thu từ đầu tư	263	558	599
a	Thu từ Dự Án Xa Lộ Hà Nội	76	177	189
b	Thu từ Dự Án Ninh Thuận	62	124	124
c	Thu từ Dự Án Trung Lương - Mỹ Thuận	124	257	286
2	Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia	120	322	645
a	Cổ tức CII BR	35	70	70
b	Cổ tức NBB	-	80	400
c	Dòng tiền từ xây dựng hạ tầng	40	80	80
d	Dòng tiền tòa VP 152 ĐBP	45	93	96
3	Thu hồi công nợ	1.320	1.590	766
	Thu hồi vốn gốc đầu tư	196	1.372	335
	Thu hồi các khoản đầu tư nhân rồi	1.125	218	431
4	Thu tài chính khác, trong đó:	7.720	620	1.219
	Trái Phiếu trong Đợt Phát Hành	200		
B	DÒNG CHI	(1.344)	(2.666)	(1.649)
1	Trả nợ vay và trái phiếu	(1.337)	(2.652)	(1.435)
a	Trả lãi, trong đó:	(523)	(632)	(487)
	Trái Phiếu trong Đợt Phát Hành		(23,0)	(22,0)
b	Trả gốc vay, trong đó:	(815)	(2.020)	(948)
	Trái Phiếu trong Đợt Phát Hành			(200)
2	Chi hoạt động	(7)	(14)	(14)
3	Chi đầu tư	-	-	(200)
II	DÒNG TIỀN THU/CHI CÁC DỰ ÁN MỚI	(7.776)	(335)	(188)
1	Thu đầu tư các dự án mới	-	85	1.031
	BOT	-	-	-
	Bất động sản	-	85	1.031
2	Chi đầu tư dự án mới	(7.776)	(420)	(1.219)
	Góp vốn chủ sở hữu	(1.076)	(420)	(1.219)
	Góp vốn BCC	(6.700)		
III = I + II	TỔNG HỢP DÒNG TIỀN	302	89	1.391
	Thu/chi từ các dự án hiện hữu	8.078	424	1.579
	Thu/chi từ các dự án mới	(7.776)	(335)	(188)
IV	PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC			
	Chia cổ tức	-	(225)	(993)
	Tỷ lệ chia	0%	6%	8%
	VCSH	6.720	9.665	13.627
V	SỐ DƯ TIỀN			
	Số dư đầu kỳ	477	779	288
	Cân đối dòng tiền	302	89	1.391
	Trả cổ tức	-	(580)	(1.090)
	Số dư cuối kỳ	779	288	589

(Nguồn: CII)

14.5 Phương án chi tiết xử lý Tài Sản Bảo Đảm trong trường hợp không bố trí được nguồn thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

Trong trường hợp không bố trí được nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu, thủ tục xử lý Tài Sản Bảo Đảm được thực hiện phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành.

15. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố.
- Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

16. Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Cam kết và đảm bảo về tính hợp pháp của các tài sản được sử dụng làm Tài Sản Bảo Đảm cho Đợt Phát Hành Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này;
- Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn;
- Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của Đợt Phát Hành Trái Phiếu (nếu có);
- Các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin;
- Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Tổ Chức Phát Hành đối với các Nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty với các Nhà Đầu Tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.

17. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

17.1 Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định số 200**”) và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan, được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu.
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Tổ Chức Phát Hành.
- Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại các văn kiện có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của Pháp luật và quy định của Đợt Phát Hành Trái Phiếu.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một Nghị quyết được coi là thông qua hợp lệ nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó biểu quyết thông qua.
- Được yêu cầu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị Định số 200 khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.
- Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Pháp luật và bản Công Bố Thông Tin của mỗi Đợt Phát Hành.
- Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các quyền cụ thể của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành với các Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu.

17.2 Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu.
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của Pháp luật.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo đúng quy định của Pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức.
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, Nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định số 200 cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
- Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định pháp luật.
- Trách nhiệm nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến Trái Phiếu. Ngoài ra trong thời gian sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải tuân thủ các quy định của Tổ Chức Phát Hành, quy định đăng ký lưu ký Trái Phiếu.
- Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện khác có liên quan đến mỗi Đợt Phát Hành.

18. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

18.1 Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành được quyền sử dụng số tiền thu được từ Đợt Phát Hành theo đúng mục đích đề ra trong Phương Án Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu.

18.2 Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tuân thủ quy định của Pháp luật về điều kiện phát hành, Phương Án Phát Hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của Pháp luật.
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn thu được từ Đợt Phát Hành Trái phiếu theo đúng mục đích phát hành và Phương Án Phát Hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán Trái Phiếu hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của Pháp luật.
- Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của Nhà đầu tư.
- Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành này, Bản Công Bố Thông Tin và quy định của Pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết khác liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu theo các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn bản khác có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu.
- Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không tuân thủ quy định tại Nghị Định số 200 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Pháp luật có liên quan.

19. Biện pháp Tổ Chức Phát Hành thực hiện để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ Đợt Phát Hành

Để đảm bảo thực hiện đúng phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt Phát Hành theo quy định tại Phương án phát hành này cũng như quy định tại Các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ:

❖ Theo dõi riêng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo dõi riêng toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Phát Hành trên hệ thống kế toán, sổ sách và hồ sơ quản lý của Tổ Chức Phát Hành, bảo đảm có thể xác định và đối chiếu riêng nguồn vốn thu được, số vốn đã sử dụng, số vốn chưa sử dụng và mục đích sử dụng của từng khoản giải ngân.

❖ **Kiểm soát việc giải ngân theo đúng kế hoạch sử dụng vốn**

Việc sử dụng số tiền thu được từ Đợt Phát Hành được thực hiện phù hợp với từng mục đích, hạng mục, giá trị và tiến độ giải ngân đã quy định tại Phương Án Phát Hành. Trước mỗi khoản giải ngân, Tổ Chức Phát Hành thực hiện kiểm tra, đối chiếu mục đích thanh toán với Phương Án Phát Hành và Các Văn Kiện Trái Phiếu. Chỉ các khoản chi đáp ứng đúng mục đích sử dụng vốn đã được phê duyệt mới được thực hiện giải ngân.

❖ **Kiểm soát và lưu trữ chứng từ sử dụng vốn**

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện lưu trữ đầy đủ các hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc sử dụng vốn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu, kiểm toán và công bố thông tin theo quy định Pháp luật.

❖ **Quản lý số tiền tạm thời chưa sử dụng**

Trong thời gian chưa đến thời điểm giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn, số tiền tạm thời chưa sử dụng được Tổ Chức Phát Hành quản lý và sử dụng theo đúng Phương Án Phát Hành này và quy định Pháp luật.

❖ **Kiểm toán và công bố thông tin**

Tổ Chức Phát Hành thực hiện lập báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng số tiền thu được từ Đợt Phát Hành và thực hiện kiểm toán báo cáo này bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật; đồng thời thực hiện công bố thông tin cho Nhà Đầu Tư và gửi Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo thời hạn và nội dung quy định.

Tổ Chức Phát Hành duy trì việc theo dõi, quản lý và giám sát nguồn vốn cho đến khi giải ngân hết số tiền thu được từ Đợt Phát Hành hoặc đến khi Tổ Chức Phát Hành không còn dư trái phiếu, tùy thời điểm nào đến trước.

-----oOo-----

-----oOo-----



No.: 206/2026/NQ-HĐQT (NK 2022-2027)

Ho Chi Minh City, October 07, 2026

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

***(Re: Approval of the plan for private placement of corporate bonds with a maximum total
issuance par value of VND 200,000,000,000 and related matters)***

Pursuant to:

- *The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amending, supplementing, and implementing guiding documents;*
- *The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amending, supplementing, and implementing guiding documents;*
- *Decree No. 200/2026/NĐ-CP dated June 05, 2026 of the Government regulating the private placement and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds to the international market, and its amending, supplementing, and implementing guiding documents;*
- *The Charter on Organization and Operation of Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company ("the Company/CII");*
- *Proposal No. 843/2026/TTr-CII dated October 05, 2026 of the Board of Management submitted to the Board of Directors regarding the approval of the plan for the private placement of corporate bonds with a maximum total par value of VND 200,000,000,000 and related matters ("Proposal 843");*
- *The result of collecting written opinions of members of the Board of Directors of CII regarding Proposal No. 843.*

THE BOARD OF DIRECTORS

HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

RESOLVES:

Article 1. To approve the offering and issuance of corporate bonds by way of private placement by Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company with a total issuance value at par value of VND 200,000,000,000 (In words: Two hundred billion Vietnamese Dong), in accordance with the issuance plan ("Issuance Plan") attached to this Resolution ("Bonds").

Article 2. To approve the use of secured assets owned by the Company and/or Third Parties to secure all obligations of the Company in respect of and in connection with the Bonds; To approve the plan for utilization of proceeds mobilized from the offering; To approve the criteria and quantity of investors eligible to purchase the Bonds, details as stipulated in the Issuance Plan.

Article 3. To approve the centralized registration and depository of the Bonds at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and the registration of bond trading on the private corporate bond trading system at the Stock Exchange in accordance with prevailing laws for privately placed bonds issued by Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company under the Issuance Plan specified in Article 1.

Article 4. To approve the assignment and authorization to General Director cum Legal Representative of Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company and/or person(s) authorized by the General Director to perform the authorized duties including deciding on matters, transactions, signing, transferring, and executing agreements, contracts, and other documents related to the bonds issued under the Issuance Plan, including but not limited to the following tasks:

- 1) To organize the implementation of the Issuance Plan, decide on the specific timing of the Bond issuance, and decide on matters related to the execution and implementation of the Issuance Plan, decide on any amendment, supplement, or adjustment to the Issuance Plan in accordance with the provisions of Law from time to time, the Charter on Organization and Operation of the Company, and market conditions, in the best interests of the Company and ensuring the legitimate rights and interests of Bondholders;
- 2) To decide on matters concerning the use of proceeds obtained from the bond offering in accordance with the bond issuance purpose stated in the Issuance Plan;
- 3) To decide on the selection of organization(s) participating in the bond issuance and approve relevant expenses related to the bond issuance; to have full discretion and authority to negotiate and agree with Bondholders, advisory and arrangement organizations, and other relevant organizations/individuals; to decide on the contents of, and execute Contracts, Contract annexes/addenda, and documents necessary for the issuance and circulation of the Bonds, including but not limited to documents such as the Bond Issuance Information Disclosure, Bond Subscription Contract(s), Service Agreements, Bond documents, and other related legal documents to secure the payment obligations of Bond principal

and interest and other payment obligations in respect of and in connection with the Bonds issued by the Company (including amending, supplementing, canceling, liquidating, terminating, etc., the Contracts, Contract annexes/addenda, agreements, and documents of the aforementioned issued Bond codes) and organize execution for the issuance and circulation of the Bonds in accordance with the provisions of law;

- 4) To decide and organize the implementation of necessary procedures for the Company to carry out (1) registration and depository of the bonds at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and registration of trading of the issued bonds on the private corporate bond trading system at the Stock Exchange following bond issuance, and (2) adjustment, de-registration, de-depository, and trading deregistration for bonds that have been repurchased or in other circumstances pursuant to the provisions of law, including but not limited to the following tasks: (a) deciding on the specific timeline for registration/adjustment/de-registration, depository/adjustment/de-depository, trading registration/adjustment/trading deregistration of the bonds; (b) deciding on specific contents and executing dossiers and documents to be submitted to competent State authorities relating to the registration/ adjustment/de-registration, depository/ adjustment/ de-depository, trading registration/ adjustment/ trading deregistration of the bonds; and (c) other matters concerning the registration/ adjustment/ de-registration, depository/ adjustment/ de-depository, trading registration/adjustment/trading deregistration of the bonds in accordance with the provisions of law;
- 5) To decide and implement all other necessary tasks in accordance with the provisions of law, the Company's Charter, this Resolution, and bond-related documents in order to finalize the bond offering, issuance, registration, depository, trading registration, information disclosure, and reporting related to the bonds.
- 6) During the issuance implementation process until the completion of all payment obligations related to the Bonds, to have full authority to:
 - Negotiate with Bondholder(s) and decide on the detailed plan for early repurchase of the Bonds in accordance with the Issuance Plan;
 - Negotiate and decide on the contents of the Company's commitments to relevant parties;
 - Decide on any amendment and supplement to the Bond Issuance Plan and the Terms and Conditions of the Bonds according to actual market movements while ensuring compliance with the provisions of law.

Article 5. Implementation Effectiveness

This Resolution takes effect from the date of its signing and issuance. Members of the Board of Directors, the Board of Management, relevant departments/divisions, and individuals are responsible for implementing this Resolution.

Recipients:

- *As per Article 5;*
- *Archived: The Company.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(signed)

Le Vu Hoang

APPENDIX 01

PRIVATE PLACEMENT BOND ISSUANCE PLAN

(Attached to Resolution No. 206/2026/NQ-HĐQT (NK 2022-2027) dated 07/10/2026 (the "Resolution") of Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company)

1. Introduction to the Issuer

- a. Name of the issuer: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company ("CII" or the "Issuer")
- b. Foreign name: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
- c. Abbreviation: C.I.I
- d. Enterprise type: Public company
- e. Head office address: 12th Floor, 152 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- f. Telephone: (84.28) 3622 1025
- g. Fax: (84.28) 3636 7100
- h. Website: www.cii.com.vn
- i. Registered and contributed charter capital: 6,719,852,910,000 VND (*In words: Six trillion, seven hundred and nineteen billion, eight hundred and fifty-two million, nine hundred and ten thousand dongs*)
- j. Enterprise Registration Certificate No. 0302483177 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on December 24, 2001, and the 42nd amendment issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City on March 9, 2026
- k. Legal representative: Mr. Le Quoc Binh – General Director
- l. Main business activities:

According to the Enterprise Registration Certificate No. 0302483177 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on December 24, 2001, and the 42nd amendment issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City on March 9, 2026, the principal business activities of CII include:

- Investment in construction, exploitation, and trading of urban technical infrastructure under Build-Operate-Transfer (BOT) contracts; Build-Transfer (BT) contracts;
- Real estate trading;
- Road toll collection;
- Manufacturing and trading of specialized equipment in the field of toll collection and construction;
- Construction of civil, industrial, transportation, water supply and drainage works;
- Other permitted business activities according to regulations.

- m. Account number for receiving proceeds from the bond offering:

- Beneficiary name: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
- Account number: 119 000 135 476
- Opened at: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (“VietinBank”) – Branch 11, Ho Chi Minh City

2. Purpose of the private placement bond issuance (the “Bonds”)

The Issuer intends to use all proceeds from the Issuance for the purpose of restructuring its debt, specifically:

N o.	Loan Agreement	Creditor	Debt Acknowledgment	Loan Value (VND billion)	Term	Purpose of Loan	Expected Payment Schedule
1	Line of credit agreement No. 38/2025-HĐCVTL/N HCT942-CII dated Nov 13, 2025	VietinBank – Branch 11, Ho Chi Minh City	No. 01 dated Nov 17, 2025	100	12 months	Execute capital contribution for investment cooperation under Business Cooperation Contract No. 161/2025/HTKD/CII-CEE dated Oct 31, 2025 between CII and CII Infrastructure Construction JSC	Latest by Nov 17, 2026
			No. 02 dated Nov 17, 2025	40	12 months	Execute capital contribution for investment cooperation under Business Cooperation Contract No. 161/2025/HTKD/CII-CEE dated Oct 31, 2025 between CII and CII Infrastructure Construction JSC	Latest by Nov 17, 2026
			TOTAL	140 BILLION VND			
2	Line of credit agreement No. 16/2026-HĐCVTL/N HCT942-0302483177 dated Jul 22, 2026	VietinBank – Branch 11, Ho Chi Minh City	No. 01 dated Jul 23, 2026	74	06 months	Payment of capital contribution for investment cooperation under Business Cooperation Contract No. 30/2026/HTKD/CII-CEE dated Jul 14, 2026 between CII and CII Infrastructure Construction JSC	Latest by Jan 22, 2027
			TOTAL	74 BILLION VND			

3. Exposition on satisfying regulatory conditions for bond offering

No.	Issuance Conditions	Fulfillment Status	Exposition
1	Full payment of principal and interest of offered bonds or full payment of due debts for 03 consecutive years prior to the bond offering (if any), except where offering bonds to creditors that are selected financial institutions.	Satisfied	The Issuer has fully paid both principal and interest of the offered bonds or fully paid the due debts in 03 consecutive years prior to the bond offering.
2	Satisfy the financial safety ratios and operational safety ratios according to specialized laws.	Not applicable	The Issuer has registered business activities in real estate trading. According to the provisions of Decree No. 96/2024/NĐ-CP dated July 24, 2024 ("Decree 96") of the Government detailing a number of articles of the Law on Real Estate Business, in case a real estate enterprise issues bonds to implement real estate projects, it must satisfy the regulations on the ratio of loan outstanding balance and bond outstanding balance to equity. However, (i) the Issuer is not the investor of any real estate project and (ii) the purpose of this Bond issuance by the Issuer is to restructure the Issuer's debt (specifically in Section 2 of this Issuance Plan), not for the purpose of implementing a real estate project. Therefore, the above regulations of Decree 96 do not apply to the Issuer.
3	There is a resolution of the Board of Directors approving the issuance plan and the use of proceeds from the offering; clearly defining criteria, quantity, and investors.	Satisfied	The Bond Issuance Plan is approved and endorsed by the Board of Directors of CII attached to this Resolution. The Resolution approves: (i) the issuance plan; (ii) the plan on using the proceeds from the offering and (iii) clearly defines criteria, quantity, and investors.
4	Having the financial statements of the year immediately preceding the issuance year audited by an eligible audit organization under legal regulations.	Satisfied	The consolidated and separate financial statements for 2025 of CII were audited by International Auditing Company Limited - Saigon Branch - an audit firm on the list of audit organizations approved by the State Securities Commission to audit public interest entities in the securities sector

No.	Issuance Conditions	Fulfillment Status	Exposition										
			in 2025. The audit firm's opinion on the financial statements is a fully acceptable (unqualified) opinion.										
5	The target buyers of the bonds are professional securities investors in accordance with securities laws.	Satisfied	The Issuer commits: The participants buying the Bonds of the Issuance are professional securities investors being organizations in accordance with securities laws.										
6	The transfer of privately placed bonds shall only be carried out among professional securities investors, except for transfers made pursuant to a legally effective court judgment or decision, an arbitration award, or through inheritance under legal regulations.	Satisfied	The Issuer commits: The transfer of privately placed bonds shall only be carried out among professional securities investors being organizations under legal regulations, except for transfers made pursuant to a legally effective court judgment or decision, an arbitration award, or through inheritance under legal regulations.										
7	Total liabilities (including the value of the intended bond issuance) do not exceed 5 times the equity of the issuing enterprise based on the annual audited financial statements, except where the issuing enterprise is a state-owned enterprise, an enterprise issuing bonds to implement real estate projects, a credit institution, an insurance enterprise, a reinsurance enterprise, an insurance brokerage enterprise, a securities company, or a securities investment fund management company which operates under relevant specific laws. If the issuing enterprise is a parent company, the liability target (including the value of expected bonds to be issued) and the owner's equity will be based on the consolidated financial statements, in which the owner's equity does not include non-controlling interests.	Satisfied	Based on the audited consolidated financial statements for 2025, the Liability ratio (including the value of expected bonds to be issued) does not exceed 05 times the equity of the Company, specifically as follows: <table><tr><th>Indicator</th><th>31/12/2025</th></tr><tr><td>Liabilities (VND million)</td><td>25,567,783</td></tr><tr><td>Value of bonds expected to be issued (VND million)</td><td>200,000</td></tr><tr><td>Owner's equity (excluding non-controlling interests) (VND million)</td><td>8,926,425</td></tr><tr><td>Ratio of Liabilities (including the value of expected bonds to be issued) / Owner's equity (excluding non-controlling interests) (times)</td><td>2.89</td></tr></table>	Indicator	31/12/2025	Liabilities (VND million)	25,567,783	Value of bonds expected to be issued (VND million)	200,000	Owner's equity (excluding non-controlling interests) (VND million)	8,926,425	Ratio of Liabilities (including the value of expected bonds to be issued) / Owner's equity (excluding non-controlling interests) (times)	2.89
Indicator	31/12/2025												
Liabilities (VND million)	25,567,783												
Value of bonds expected to be issued (VND million)	200,000												
Owner's equity (excluding non-controlling interests) (VND million)	8,926,425												
Ratio of Liabilities (including the value of expected bonds to be issued) / Owner's equity (excluding non-controlling interests) (times)	2.89												

4. Information on the Issued Bonds

- a. Issuer: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
 - b. Bond Name: Bonds of Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
 - c. Total expected issue value (at par value): 200,000,000,000 VND (Two hundred billion VND)
 - d. Bond Code: CIIL12601.
 - e. Basic terms and conditions of the Bonds:
 - Expected volume of bonds to be issued:
 - + Expected number of bonds to be issued (bonds): 2,000 bonds
 - + Expected value of bonds to be issued at par value (VND): 200,000,000,000 VND (Two hundred billion VND)
 - Bond term: 02 (two) years
 - Issue and payment currency: Vietnamese Dong (VND)
 - Par value: 100,000,000 VND/Bond
 - Bond form: Book-entry and/or electronic data, with bond ownership certificates issued if required by legal documents or relevant regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (“VSDC”), the Hanoi Stock Exchange (“HNX”), and other state agencies.
 - Expected nominal interest rate:

The Bonds bear an interest rate (“Interest Rate”) combining fixed and floating interest rates and is determined as follows:

 - + The fixed Interest Rate applied for the first 04 (four) Interest Periods is: 11.5%/year.
 - + The Interest Rate applied from the 05th (fifth) Interest Period onwards is a floating interest rate and is determined by the following formula:
$$\text{Interest Rate} = \text{Reference Interest Rate} + 4.8\%/year; \text{ but not lower than } 11\%/year.$$
- “**Reference Interest Rate**” is the 12-month individual savings deposit interest rate in Vietnamese Dong (post-paid type, mobilized at the counter), published on the Interest Rate Determination Date on the official website of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam. For clarity, the Reference Interest Rate, if not an integer, will be rounded up to two decimal places.
- “**Interest Rate Determination Date**” is the 07th (seventh) Working Day prior to the first day of the relevant Interest Period, excluding the first 04 (four) Interest Periods.
- Bond type: Non-convertible bonds, without warrants, secured, and not subordinated debts of the Issuer.
 - Method of paying bond principal and interest:
 - + Principal payment: The Bond principal is paid once (01) on the Maturity Date or the Early Redemption Date according to the terms and conditions of the Bonds.

- + Interest payment: The Bond interest will be paid periodically on each ending date of the relevant Interest Period (unless the Bonds are redeemed early or compulsorily redeemed in accordance with the terms and conditions of the Bonds).
 - + **"Interest Period"** means each continuous period of 03 (three) months starting from the Issue Date to the Maturity Date (or the date the Bonds are redeemed early).
- f. Issue price: Equal to 100% of the Bond par value
- g. Number of issue tranches: 01 (one) tranche
- h. Issue Date: Expected in October 2026
- The actual issue date shall be specifically stipulated in the Information Disclosure and solely decided by the Legal Representative or a person authorized by the Legal Representative.
- i. Maturity Date: exactly 02 (two) years from the Issue Date
- j. Security measures and collateral:
- The obligation to pay Bond principal, interest, and other obligations of the Issuer towards and related to the Bonds ("Secured Obligations") is secured by the Collateral which are the following assets:

No	Asset Name	Asset Type	Value of Collateral per valuation certificate (VND)	Securing Party
1	8,625,342 ordinary shares in CII Infrastructure Construction Joint Stock Company ("CEE"), equivalent to 20.78% of CEE's charter capital and all rights and interests arising from/related to all the above shares from the date of pledge/mortgage (including but not limited to: all dividends paid in shares, bonus shares, cash dividends, etc.)	Securities	91,342,371,780	CII Service and Investment Company Limited
2	10,000,000 shares in CII Infrastructure Construction Joint Stock Company ("CEE"), equivalent to 24.10% of CEE's charter capital and all rights and interests arising from/related to all the above shares from the date of pledge/mortgage (including but not limited to: all dividends paid in shares, bonus shares, cash dividends, etc.)	Securities	105,900,000,000	CII Public-Private Partnership Company Limited
3	Capital contribution worth 215,000,000,000 VND in CII Public-Private Partnership Company Limited and all rights and interests arising from/related to the entire capital contribution mentioned above from the date of pledge/mortgage (including but not limited to: all owner's rights under the Company's Charter and legal regulations).	Capital contribution	215,281,491,890	The Issuer

- Except as provided in the Conditions of the Bonds, on the Bond Issue Date and throughout the period the Bonds are outstanding: The total value of the outstanding Bonds of the Issuance (calculated at par value) shall not be greater than 50% (fifty percent) of the total value of the Collateral (according to the effective Valuation Certificate) ("Collateral Coverage Ratio") at the time of valuation or revaluation.
- Legal status of the Collateral: The Collateral is under the legal ownership of the Securing Party(ies) and there are currently no disputes, lawsuits, or complaints related to the Collateral.
- Registration of security transactions: The Issuer and the Securing Party(ies) commit to registering security transactions in accordance with legal regulations at the competent state agency in the field of security transaction registration.
- Order of payment for Investors holding Bonds when processing the Collateral to settle debts:
The order and procedure for processing the Collateral will be detailed in the Bond Documents. Accordingly, the Proceeds of Realization will be paid in the following order:
 - A. First, to pay all costs, expenses and fees related to the collection, possession, transportation, insurance, repair, preservation and disposition of the Collateral, and reasonable, documented expenses arising directly from the realization of the Collateral;
 - B. Second, payment of any and all taxes and fees imposed by competent state authorities for the realization of the Collateral;
 - C. Third, payment of Bond principal to the Bondholders of the Issuance;
 - D. Fourth, payment of Bond interest of the Issuance, including penalty interest arising from the aforementioned Bonds remaining unpaid to the Bondholders.
- i. If the Proceeds of Realization are greater than the Secured Obligations, the remaining amount will be refunded to the Issuer/Securing Party/Mortgagor according to the corresponding Security Agreement.
 - ii. In case the Proceeds of Realization are insufficient to pay the Secured Obligations, the Proceeds of Realization will be allocated to the Bondholders of the Issuance in proportion to the ownership ratio of that Bondholder over the Total outstanding Bonds of the Issuance at the time of allocation and in equal priority. The Issuer has the obligation to continue paying the shortfall to the Bondholders of the Issuance.
- During the issuance and circulation of the Bonds, the Collateral for the Bonds may be adjusted, supplemented, and replaced in accordance with the Information Disclosure Document.

5. Cases, conditions, and terms regarding early redemption of Bonds

- The Issuer is permitted to early redeem in whole or in part the outstanding Bonds at any time after 12 (twelve) full months from the Issue Date, provided that the Issuer must send a notice of offer to repurchase Bonds to the Bondholders' Representative at least 30 (thirty) Business Days prior to the early redemption date, and disclose information prior to the early redemption of Bonds within the timeframe required by applicable laws and the Bond Conditions.
- The Bondholder has the right to request early redemption and the Issuer commits to conduct an early redemption once upon the completion of every 12 (twelve) months from the Issue Date, with

each redemption comprising 30% of the issuance value, at a purchase price equal to the par value of the issued Bonds plus accrued but unpaid interest at the rate of 5%/year (if any), provided that the Bondholder must send a written request for early redemption to the Issuer at least 6 (six) months prior to the expected early redemption date.

- The Issuer has the obligation to redeem the Bonds in case the Bondholder requests upon the occurrence of Event(s) of Default, or in case the Issuer violates legal regulations on corporate bond issuance, violates the approved Bond issuance plan, or violates regulations related to the Bond Issuance and falls into a case of mandatory Bond redemption under legal regulations and the regulations of this Bond Issuance.
 - When the early redemption of bonds is carried out according to the above regulations, the number of Bonds that each Bondholder is obliged to resell to the Issuer on each redemption date will be determined (=) the number of Bonds to be redeemed of each Issuance on that redemption date multiplied by (x) the number of Bonds held by that Bondholder divided by (/) the total number of outstanding Bonds, which will be rounded to the nearest integer (if the first decimal digit is equal to or greater than 5, the number is rounded up; if the first decimal digit is less than 5, the decimal part is discarded).
 - The early redemption of Bonds and the Early Redemption Plan must be approved and endorsed by the Board of Directors of the Issuer, except in cases of mandatory early redemption of Bonds at the request of the Bondholders when:
 - + The Issuer violates laws on offering and trading corporate bonds according to a decision of a competent authority and such violation cannot be remedied, or the remedial measure is not approved by the Bondholders representing 65% or more of the total outstanding Bonds of the same type.
 - + The Issuer violates the Bond Issuance Plan and such violation cannot be remedied, or the remedial measure is not approved by the Bondholders representing 65% or more of the total outstanding Bonds of the same type.
 - + The Bondholder shall send a written request for early redemption of the Bonds to the Issuer at least 6 (six) months prior to the expected early redemption date in accordance with point b above.
 - When the Issuer carries out early redemption of Bonds, the Issuer is responsible for disclosing information in accordance with current laws.
 - The order and procedures for early redemption of Bonds are implemented in accordance with current legal regulations, regulations of VSDC, and specific regulations in the Information Disclosure Document and the Bond documents of the Issuance.
- 6. Methods and processes for seeking opinions of bondholders on changing terms and conditions of bonds, changing the purpose of bond issuance, early redemption of bonds**
- Bondholders adopt Decisions/Resolutions within their authority regarding matters related to the Bonds by voting at the Bondholders' Meeting or by collecting written opinions of Bondholders in accordance with the Information Disclosure Document and the Bond documents of the Issuance.

A Resolution is considered validly passed if it is approved by Bondholders holding at least 65% (sixty-five percent) of the total par value of the outstanding Bonds at that time.

- Matters concerning changes to the terms and conditions of the Bonds, changes to the purpose of Bond issuance, and early redemption of Bonds will be stipulated in the Information Disclosure Document and the Bond documents of the Issuance as an Excluded Matter, and thus shall only be validly passed if approved by one or more Bondholders owning at least 65% (sixty-five percent) of the total par value of the outstanding Bonds at that time.
- The formalities for conducting the Bondholders' Meeting and collecting written opinions of Bondholders will be carried out according to the specific order and procedures stated in the Information Disclosure Document and the Bond documents of the Issuance and disclosed to the Bondholders.

7. Selected financial indicators in the 03 years immediately preceding the issuance year and changes after issuance

7.1. Some financial indicators of the Parent Company in the period from Jan 01, 2023 - Jun 30, 2026:

Unit: million VND

No.	Indicator	2023	2024	2025	6 months 2026	Changes after issuance
1	Total assets (VND million)	14,337,004	16,068,015	18,420,894	21,474,991	21,674,991
	Current assets	4,376,165	12,053,822	14,011,698	15,508,558	15,708,558
	Non-current assets	9,960,839	4,014,193	4,409,196	5,966,433	5,966,433
2	Owner's equity (VND million)	4,823,414	4,741,777	7,975,821	8,730,329	8,730,329
	- Owner's invested capital	3,183,648	3,197,524	6,254,504	6,719,853	6,719,853
	- Investment and development fund	250,260	269,858	26,755	26,755	26,755
	- Undistributed profit after tax	1,035,226	920,115	751,600	762,293	762,293
	- Asset revaluation difference	0	0	0	0	0
	- Exchange rate difference	0	0	0	0	0
	- Share premium	354,280	354,280	0	0	0
	- Bond conversion option	0	0	942,962	1,221,428	1,221,428
3	Total liabilities (VND million)	9,513,590	11,326,237	10,445,073	12,744,662	12,944,662
	- Bank loans	137,667	2,297,860	2,009,359	2,561,299	2,561,299
	- Bond issuance loans	2,743,805	4,845,547	4,344,641	6,552,715	6,752,715
	<i>Privately placed bonds in domestic market</i>	<i>1,132,719</i>	<i>1,718,945</i>	<i>2,493,331</i>	<i>2,995,402</i>	<i>3,195,402</i>
	<i>Publicly offered bonds in domestic market</i>	<i>1,611,086</i>	<i>3,126,602</i>	<i>1,851,310</i>	<i>3,557,313</i>	<i>3,557,313</i>
	<i>Bonds offered in international market</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	- Other liabilities	6,632,118	4,182,830	4,091,073	3,630,648	3,630,648
	<i>Short-term loans from individuals and other orgs</i>	<i>30,936</i>	<i>31,936</i>	<i>60,400</i>	<i>60,400</i>	<i>60,400</i>

No.	Indicator	2023	2024	2025	6 months 2026	Changes after issuance
	<i>Short-term loans from securities companies</i>	55,488	14,599	0	243,369	243,369
	<i>Short-term loans from related parties</i>	3,645,672	1,428,315	1,412,567	720,088	720,088
	<i>Short-term trade payables</i>	1,306	403	4,957	25	25
	<i>Short-term advances from customers</i>	22,048	8,886	1,614	1,614	1,614
	<i>Dividends and profits payable</i>	0	0	0	4,746	4,746
	<i>Taxes and amounts payable to the State budget</i>	17,176	33	1,604	943	943
	<i>Payables to employees</i>	9,854	15,498	7,668	10,000	10,000
	<i>Short-term accrued expenses</i>	14,179	9,803	1,173	1,748	1,748
	<i>Other short-term payables</i>	406,473	421,239	347,588	384,992	384,992
	<i>Short-term provisions</i>	4,975	4,975	0	0	0
	<i>Bonus and welfare fund</i>	20,797	28,304	37,168	37,287	37,287
	<i>Other long-term payables</i>	2,250,072	1,982,998	1,952,378	1,934,006	1,934,006
	<i>Long-term loans from individuals and other orgs</i>	113,142	180,842	198,955	179,693	179,693
	<i>Long-term loans from related parties</i>	40,000	55,000	65,000	51,736	51,736
	- Overdue liabilities (if any)	0	0	0	0	0
4	Capital structure (times)					
	- Liability/Total assets ratio	0.66	0.70	0.57	0.59	0.60
	- Liability/Equity ratio	1.97	2.39	1.31	1.46	1.48
5	Solvency (times)					
	- Current ratio	0.72	2.93	3.58	4.39	4.45
	- Quick ratio	0.72	2.93	3.58	4.39	4.45
	- Interest coverage ratio (Profit before tax and interest/Interest)	1.33	1.34	1.45	1.06	1.06
6	Total outstanding bonds/Equity (times)					
	- Total corporate bonds/Equity ratio	0.57	1.02	0.54	0.75	0.77
	- Privately placed corporate bonds/Equity ratio	0.23	0.36	0.31	0.34	0.37
7	Profit (VND million)					
	- Profit/Loss before tax	332,518	339,260	346,613	27,752	27,752
	- Profit/Loss after tax in the financial year	317,316	338,819	340,774	27,752	27,752
	- Accumulated losses (if any)	0	0	0	0	0
8	Profitability indicators (%)					
	- Return on average total assets	2.03%	2.23%	1.98%	N/A	N/A
	- Return on average equity	7.40%	7.08%	5.36%	N/A	N/A

N o.	Indicator	2023	2024	2025	6 months 2026	Changes after issuance
9	Financial safety indicators, capital safety ratios as prescribed by specialized laws (if any)	Not applicable				

(Source: Calculated based on the audited separate FS for 2023, 2024, 2025 and audited semi-annual FS for 2026 of CII)

Indicators: Return on average total assets, Return on average equity: calculated for the financial year from Jan 01 to Dec 31.

7.2. Some consolidated financial indicators of the Company in the period from Jan 01, 2023 - Jun 30, 2026:

Unit: million VND

N o.	Indicator	2023	2024 (*)	2025	6 months 2026	Changes after issuance
1	Total assets (VND million)	33,184,095	36,722,431	37,524,891	43,467,397	43,667,397
	Current assets	6,910,760	8,630,482	11,401,411	15,096,329	15,296,329
	Non-current assets	26,273,335	28,091,949	26,123,480	28,371,068	28,371,068
2	Owner's equity (VND million)	8,505,328	9,159,140	11,957,108	12,955,568	12,955,568
	- Owner's invested capital	3,183,648	3,197,524	6,254,504	6,719,853	6,719,853
	- Investment and development fund	300,072	311,139	68,086	68,086	68,086
	- Other owner's capital	6,660	6,660	6,660	6,660	6,660
	- Undistributed profit after tax	2,438,403	2,127,251	1,621,156	1,627,488	1,627,488
	- Asset revaluation difference	0	0	0	0	0
	- Exchange rate difference	0	0	0	0	0
	- Share premium	387,337	387,337	33,056	33,056	33,056
	- Bond conversion option	0	0	942,962	1,221,428	1,221,428
	- Non-controlling interests	2,189,209	3,129,229	3,030,684	3,278,996	3,278,996
3	Total liabilities (VND million)	24,678,766	27,563,291	25,567,783	30,511,829	30,711,829
	- Bank loans	15,272,829	17,154,894	16,641,565	19,123,370	19,123,370
	- Bond issuance loans	2,743,805	4,845,547	4,344,641	6,582,247	6,782,247
	Privately placed bonds in domestic market	1,132,719	1,718,945	2,493,311	3,023,000	3,223,000
	Publicly offered bonds in domestic market	1,611,086	3,126,602	1,851,310	3,559,247	3,559,247
	Bonds offered in international market	0	0	0	0	0
	- Other liabilities	6,662,133	5,562,850	4,581,577	4,806,212	4,806,212
	Short-term loans from individuals and other orgs	315,371	554,958	143,150	1,243,585	1,243,585
	Short-term loans from securities companies	123,083	116,747	84,001	375,291	375,291
	Short-term loans from related parties	0	5,000	0	0	0

N o.	Indicator	2023	2024 (*)	2025	6 months 2026	Changes after issuance
	<i>Short-term trade payables</i>	587,066	682,486	495,790	511,369	511,369
	<i>Short-term advances from customers</i>	349,691	158,305	116,294	122,329	122,329
	<i>Dividends and profits payable</i>	0	0	0	25,750	25,750
	<i>Taxes and amounts payable to the State budget</i>	72,330	85,688	67,642	59,984	59,984
	<i>Payables to employees</i>	42,941	53,225	41,090	36,675	36,675
	<i>Short-term accrued expenses</i>	176,304	190,701	130,420	168,997	168,997
	<i>Short-term unearned revenue</i>	292	340	1,509	537	537
	<i>Other short-term payables</i>	2,036,309	2,203,461	1,912,250	723,404	723,404
	<i>Short-term provisions</i>	4,975	637,588	632,400	632,400	632,400
	<i>Bonus and welfare fund</i>	26,019	37,316	45,640	45,245	45,245
	<i>Long-term unearned revenue</i>	18,183	7,421	7,255	7,173	7,173
	<i>Other long-term payables</i>	2,279,029	42,965	86,496	84,567	84,567
	<i>Long-term loans from individuals and other orgs</i>	430,793	486,492	506,606	457,679	457,679
	<i>Long-term loans from related parties</i>	0	10,000	10,000	10,000	10,000
	<i>Deferred income tax payable</i>	199,746	286,688	292,267	300,404	300,404
	<i>Long-term provisions</i>	0	3,471	8,768	824	824
	- Overdue liabilities (if any)	0	0	0	0	0
4	Capital structure (times)					
	- Liability/Total assets ratio	0.74	0.75	0.68	0.70	0.70
	- Liability/Equity ratio	2.90	3.01	2.14	2.36	2.37
5	Solvency (times)					
	- Current ratio	0.85	0.96	1.55	1.80	1.82
	- Quick ratio	0.78	0.70	0.89	1.14	1.17
	Interest coverage ratio (Profit before tax and interest/Interest)	1.32	1.46	1.31	1.22	1.22
6	Total outstanding bonds/Equity (times)					
	- Total corporate bonds/Equity ratio	0.32	0.53	0.36	0.51	0.52
	- Privately placed corporate bonds/Equity ratio	0.13	0.19	0.21	0.23	0.25
7	Profit (VND million)					
	- Profit/Loss before tax	426,952	595,917	396,844	159,448	159,448
	- Profit/Loss after tax in the financial year	369,952	620,742	367,611	95,559	95,559
	- Profit/Loss after tax in the financial year of the Parent company	178,239	259,681	124,063	32,671	32,671
	- Accumulated losses (if any)	0	0	0	0	0
8	Profitability indicators (%)					
	- Return on average total assets	1.20%	1.78%	0.99%	N/A	N/A

N o.	Indicator	2023	2024 (*)	2025	6 months 2026	Changes after issuance
	- Return on average equity	4.40%	7.03%	3.48%	N/A	N/A
9	Financial safety indicators, capital safety ratios as prescribed by specialized laws (if any)	Not applicable				

(Source: Calculated based on the audited consolidated FS for 2023, 2024, 2025 and reviewed consolidated semi-annual FS for 2026 of CII)

(*) According to the restated figures in the audited consolidated FS for 2025.

Indicators: Return on average total assets, Return on average equity: calculated for the financial year from Jan 01 to Dec 31.

7.3. Assessment of the financial situation and ability to pay due debts of the Company, and repayment capacity for the expected Bond Issuance:

- The Issuer maintains a stable financial foundation based on a portfolio of key transportation infrastructure projects, creating a sustainable and highly predictable toll collection cash flow. The capital structure is prudently managed, fully complying with safety ratios as prescribed by law, while ensuring an appropriate leverage level suitable for the characteristics of an infrastructure enterprise.
- The liquidity indicators and debt repayment capacity of the Issuer are maintained at a safe level thanks to stable cash flows from BOT projects and related investment activities, thereby ensuring the ability to fully perform the obligations to pay principal and interest of the expected bond issuance.
- The Issuer commits to using the mobilized capital for the right purposes, efficiently, and proactively managing cash flows to ensure timely payment of all related obligations according to the bond issuance plan.
- The Issuer commits to meeting the ability to pay due debts and also the payment capacity for the expected Bond Issuance.

8. Status of payment of bond principal, interest or mature debts in 03 consecutive years prior to the bond offering

- The Issuer has made full and on-time payments of principal and interest of mature bonds in 03 consecutive years prior to the bond offering.
- Status of payment of due debts: The Issuer has made full and on-time payments of due debts in 03 consecutive years prior to the bond offering.

9. Audit opinion on the 2025 financial statements and audit/review opinion on the interim 2026 financial statements

The separate and consolidated financial statements for 2025 and the interim of 2026 of the Issuer were audited/reviewed by International Auditing Company Limited - Saigon Branch:

- Audit opinion on the separate FS 2025:

"In our opinion, the separate financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the separate financial position of the Company as of December 31, 2025, as well as its separate results of operations and separate cash flows for the financial year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and statutory requirements relevant to the preparation and presentation of separate financial statements."

- Audit opinion on the consolidated FS 2025:

"In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of the Company as of December 31, 2025, as well as its consolidated results of operations and consolidated cash flows for the financial year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and statutory requirements relevant to the preparation and presentation of consolidated financial statements."

- Audit opinion on the interim separate FS 2026:

"In our opinion, the interim separate financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the separate financial position of the Company as of June 30, 2026, as well as its separate results of operations and separate cash flows for the 6-month accounting period then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and statutory requirements relevant to the preparation and presentation of interim separate financial statements."

- Review opinion on the interim consolidated FS 2026:

"Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim consolidated financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the interim consolidated financial position of the Company as of June 30, 2026, its interim consolidated results of operations and interim consolidated cash flows for the 6-month accounting period then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and statutory requirements relevant to the preparation and presentation of interim consolidated financial statements."

10. Report on the issuance and use of capital for outstanding bonds:

The bonds of the Issuer issued and outstanding as of 30/09/2026 include:

Bond code	Issue date	Maturity date	Bond type	Outstanding balance at par value as of 30/09/2026 (VND)
CH012029_G	31/01/2019	31/01/2029	Non-convertible, without warrants, payment guaranteed	1,035,000,000,000
CH124021	14/10/2024	14/10/2026	Non-convertible, without warrants and unsecured	300,000,000,000
CH12401	22/07/2024	22/07/2027	Non-convertible, without warrants and secured	300,000,000,000
CH12402	17/10/2024	17/10/2027	Non-convertible, without warrants and secured by assets	200,000,000,000

Bond code	Issue date	Maturity date	Bond type	Outstanding balance at par value as of 30/09/2026 (VND)
CII12403	25/10/2024	25/10/2027	Non-convertible, without warrants and secured by assets	100,000,000,000
CII12404	15/11/2024	15/11/2027	Non-convertible, without warrants and secured by assets	108,000,000,000
CII12501	24/06/2025	24/06/2030	Non-convertible, without warrants and secured by assets	200,000,000,000
CII12502	10/07/2025	10/07/2030	Non-convertible, without warrants and secured by assets	300,000,000,000
CII12503	30/12/2030	30/12/2030	Non-convertible, without warrants and secured by assets	280,000,000,000
CII12504	30/12/2030	30/12/2030	Non-convertible, without warrants and payment guaranteed by credit institution	500,000,000,000
CII424002	25/01/2024	25/01/2034	Convertible bonds to shares, without warrants and unsecured	65,478,500,000
CII425021 (*)	18/08/2025	18/08/2035	Convertible bonds to ordinary shares, without warrants and unsecured	2,000,000,000,000
CII426028 (**)	25/06/2026	25/06/2041	Convertible bonds to ordinary shares, without warrants and unsecured	2,500,000,000,000
Total				7,888,478,500,000

(*) According to the reviewed interim consolidated FS for 2026: "At initial recognition, the convertible bond CII425021 was separately determined between the value of the liability component and the equity component as 1,057,038,444,605 VND and 942,961,555,395 VND respectively".

(**) According to the reviewed interim consolidated FS for 2026: "At initial recognition, the convertible bond CII426028 was separately determined between the value of the liability component and the equity component as 2,221,533,355,751 VND and 278,466,644,249 VND respectively"

Details on the issuance and utilization of capital for the Issuer's outstanding bonds as of September 30, 2026:

10.1. Privately placed bonds

10.1.1	Bond name	: CII012029_G
	Bond code	: CII012029_G
	Issue date	: 31/01/2019
	Maturity date	: 31/01/2029

Number of issued bonds (bonds)	: 11,500,000
Value of issued bonds at par value (VND)	: 1,150,000,000,000
Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 600,424,767,123
Principal paid (VND)	: 115,000,000,000
Outstanding bond balance at par value (VND)	: 1,035,000,000,000
Purpose of issuance	: (1) Increase the operating capital scale of the Issuer; and/or (2) Invest in programs and projects of the Issuer that meet the requirements for mobilizing capital from Bonds; and/or (3) Restructure the Issuer's debts.
Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: The proceeds mobilized from the issuance were used to increase the operating capital scale of the Issuer.
Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.2

Bond name	: CIIB2427001
Bond code	: CII12401
Issue date	: 22/07/2024
Maturity date	: 22/07/2027
Number of issued bonds (bonds)	: 3,000
Value of issued bonds at par value (VND)	: 300,000,000,000
Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 61,831,849,311
Principal paid (VND)	: 0
Outstanding bond balance at par value (VND)	: 300,000,000,000
Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.
Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Payment of debt to Khu Bac Thu Thiem One Member LLC according to the issuance plan.
Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.3	Bond name	: CIH2427002
	Bond code	: CII12402
	Issue date	: 17/10/2024
	Maturity date	: 17/10/2027
	Number of issued bonds (bonds)	: 2,000
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 200,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 30,969,863,013
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 200,000,000,000
	Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Payment for bond CIIB2124002 (securities code: CII121029) issued on Oct 21, 2021 and maturing on Oct 21, 2024.
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.4	Bond name	: CIH2427003
	Bond code	: CII12403
	Issue date	: 25/10/2024
	Maturity date	: 25/10/2027
	Number of issued bonds (bonds)	: 1,000
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 100,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 15,484,931,506
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 200,000,000,000
	Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Payment of debt to Khu Bac Thu Thiem One Member LLC according to the issuance plan.
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.5	Bond name	: CIIH2427004
	Bond code	: CII12404
	Issue date	: 15/11/2024
	Maturity date	: 15/11/2027
	Number of issued bonds (bonds)	: 1,080
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 108,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 18,932,252,053
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 108,000,000,000
	Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Payment of debt to Khu Bac Thu Thiem One Member LLC according to the issuance plan.
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.6	Bond name	: CII12501
	Bond code	: CII12501
	Issue date	: 24/06/2025
	Maturity date	: 24/06/2030
	Number of issued bonds (bonds)	: 2,000
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 200,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 20,500,000,000
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 200,000,000,000
	Purpose of issuance	: Implement the Company's investment programs and projects.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Contribute capital to CII Trade and Investment One Member LLC ("CII Invest")

Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.
---	--

10.1.7	Bond name	: CII12502
	Bond code	: CII12502
	Issue date	: 10/07/2025
	Maturity date	: 10/07/2030
	Number of issued bonds (bonds)	: 3,000
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 300,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 30,750,000,000
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 300,000,000,000
	Purpose of issuance	: Implement the Company's investment programs and projects.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Contribute capital to CII Trade and Investment One Member LLC ("CII Invest")
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.8	Bond name	: CII12503
	Bond code	: CII12503
	Issue date	: 30/12/2025
	Maturity date	: 30/12/2030
	Number of issued bonds (bonds)	: 2,800
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 280,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 13,961,643,837
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 280,000,000,000
	Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.

Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Settle the principal loan balance at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Branch 11, Ho Chi Minh City and Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch
Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.1.9	Bond name	: CII12504
	Bond code	: CII12504
	Issue date	: 30/12/2025
	Maturity date	: 30/12/2030
	Number of issued bonds (bonds)	: 5,000
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 500,000,000,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 29,409,176,530
	Principal paid (VND)	: 0
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 500,000,000,000
	Purpose of issuance	: Implement the Company's investment programs and projects.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Invest in the construction and expansion project of Ho Chi Minh City - Trung Luong - My Thuan expressway through investment/business cooperation with the Project Enterprise to develop the project
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.2. Publicly offered bonds

10.2.1	Bond name	: CIIB2426001
	Bond code	: CII124021
	Issue date	: 14/10/2024
	Maturity date	: 14/10/2026
	Number of issued bonds (bonds)	: 3,000

Value of issued bonds at par value (VND)	: 300,000,000,000
Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 52,438,356,167
Principal paid (VND)	: 0
Outstanding bond balance at par value (VND)	: 300,000,000,000
Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts.
Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: Payment for bond CIIB2124002 (securities code: CII121029) maturing on Oct 21, 2024
Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.2.2	Bond name	: CII42301
	Bond code	: CII424002
	Issue date	: 25/01/2024
	Maturity date	: 25/01/2034
	Number of issued bonds (bonds)	: 28,130,689
	Value of issued bonds at par value (VND)	: 2,813,068,900,000
	Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 322,646,241,091
	Principal paid (VND)	: 2,747,590,400,000
	Outstanding bond balance at par value (VND)	: 65,478,500,000
	Purpose of issuance	: Invest and restructure the Issuer's debts.
	Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: (1) Invest in bonds of companies: Ninh Thuan Province BOT One Member LLC, Hanoi Highway Investment and Construction JSC. (2) Payment for bond CIIB2124001 and bond CIIB2024009.
	Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays/issues shares for payment in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.2.3	Bond name	: CII425001
	Bond code	: CII425021

Issue date	: 18/08/2025
Maturity date	: 18/08/2035
Number of issued bonds (bonds)	: 20,000,000
Value of issued bonds at par value (VND)	: 2,000,000,000,000
Interest paid up to 30/09/2026 (VND)	: 199,999,634,518
Principal paid (VND)	: 0
Outstanding bond balance at par value (VND)	: 2,000,000,000,000
Purpose of issuance	: Restructure the Issuer's debts and contribute capital to member companies.
Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: (1) Contribute capital to PPP Public-Private Partnership LLC ("CII PPP"); (2) Contribute capital to CII Trade and Investment LLC ("CII Invest"); (3) Contribute capital to Khu Bac Thu Thiem One Member LLC ("KBTT Company").
Plan for payment of bond principal and interest	: The Issuer pays/issues shares for payment in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

10.2.4

Bond name	: CII425002
Bond code	: CII426028
Issue date	: 25/06/2026
Maturity date	: 25/06/2041
Number of issued bonds (bonds)	: 25,000,000
Value of issued bonds at par value (VND)	: 2,500,000,000,000
Interest paid up to 30/09/2025 (VND)	: 63,013,700,034
Principal paid (VND)	: 0
Outstanding bond balance at par value (VND)	: 2,500,000,000,000
Purpose of issuance	: Invest in the Issuer's programs and projects
Status of bond capital utilization up to 30/09/2026	: (1) Contribute capital to Saigon - My Thuan Expressway BOT Limited Liability Company (Project Enterprise) to invest in the construction

	and expansion project of Ho Chi Minh City - Trung Luong - My Thuan expressway; (2) Contribute capital to CII Trade and Investment LLC ("CII Invest"); (3) Engage in Business Cooperation Contract (BCC) with Saigon - My Thuan Expressway BOT Limited Liability Company (Project Enterprise) to invest in the construction and expansion project of Ho Chi Minh City - Trung Luong - My Thuan expressway.
Plan for payment of bond principal and interest	The Issuer pays in accordance with the bond issuance plan and the corresponding terms and conditions of the bonds.

- Violation of the law on corporate bond issuance according to the decision of state agencies or competent authorities in 03 consecutive years prior to the bond offering (if any):

Violation type	Decision-making authority	Remedial measure	Remedial status
Failure to disclose required information under legal regulations (The Company did not disclose info for documents: Report on the use of capital from bond issuance semi-annual 2021; Report on the use of capital from bond issuance 2020; Financial statements semi-annual 2021; Financial statements 2020; Payment of bond principal and interest semi-annual 2021; Audited report on the use of proceeds from bond issuance semi-annual 2023)	State Securities Commission	Payment of administrative fines	Fines have been paid as regulated

11. Bond Issuance Method

The Bonds are privately placed under the issuing agency method and traded among professional securities investors being organizations under the securities law.

12. Target buyers of the Bonds

- The target buyers of the Issuance are professional securities investors being organizations under the securities law.
- Criteria and number of investors purchasing Bonds: Criteria: institutional professional securities investors; and number of investors: in compliance with applicable laws.

13. Plan for using proceeds from the Issuance

The Issuer commits the purpose of the Bond issuance is to restructure the Issuer's debt.

Specifically, the Issuer expects to use all proceeds from the Issuance to pay a part or all of the due or early principal of loans under the Issuer's loan contracts according to the following plan:

No	ITEM	Debt value	Debt term	Expected disbursement value	Expected disbursement time
1	Restructure debt under Line of credit agreement No. 38/2025-HĐCVTL/NHCT942-CII dated Nov 13, 2025 (Debt Acknowledgment No. 01 dated Nov 17, 2025 and Debt Acknowledgment No. 02 dated Nov 17, 2025)	Principal: 140 billion VND	12 months	140 billion VND principal payment	Q4/2026
2	Restructure debt under Line of credit agreement No. 16/2026-HĐCVTL/NHCT942-0302483177 dated Jul 22, 2026 (Debt Acknowledgment No. 01 dated Jul 23, 2026)	Principal: 74 billion VND	06 months	60 billion VND principal payment	Q4/2026 - Q1/2027

Plan for using temporarily idle proceeds from the bond issuance (in case of disbursement by schedule): deposit at commercial banks or branches of foreign banks, purchase certificates of deposit issued by commercial banks or branches of foreign banks. The specific amount, method, and usage time for each debt will be implemented by the Board of Directors of the Issuer or the authorized person in line with the capital needs at each point in time.

14. Plan on allocating sources and methods for payment of Bond principal and interest

14.1. Plan on allocating sources and methods for payment of Bond principal and interest

The Issuer intends to use cash flows generated from (1) business operations and (2) other legitimate revenues (if any) of the Issuer to fully and punctually pay the Bond interest and principal upon maturity and to settle other obligations of the Issuer towards and related to the Bonds.

14.2. Method of paying bond principal and interest

- Principal payment: The Bond principal is paid once (01) on the Maturity Date or the Early Redemption Date according to the terms and conditions of the Bonds.
- Interest payment: The Bond interest will be paid periodically on each ending date of the relevant Interest Period (unless the Bonds are redeemed early or compulsorily redeemed in accordance with the terms and conditions of the Bonds).
- “Interest Period” means each continuous period of 03 (three) months starting from the Issue Date to the Maturity Date (or the date the Bonds are redeemed early).

14.3. Payment amount and expected payment schedule

No.	Payment type (Principal/Interest)	Expected payment schedule	Expected payment amount (VND million)
1st Period	Interest	Exactly 03 months from the Issue Date	5,750

No.	Payment type (Principal/Interest)	Expected payment schedule	Expected payment amount (VND million)
2nd Period	Interest	Exactly 06 months from the Issue Date	5,750
3rd Period	Interest	Exactly 09 months from the Issue Date	5,750
4th Period	Interest	Exactly 12 months from the Issue Date	5,750
5th Period	Interest	Exactly 15 months from the Issue Date	5,545 (*)
6th Period	Interest	Exactly 18 months from the Issue Date	5,545 (*)
7th Period	Interest	Exactly 21 months from the Issue Date	5,545 (*)
8th Period	Interest	Exactly 24 months from the Issue Date	5,545 (*)
	Principal	Maturity Date	200,000

(*) Estimated interest amount at the interest rate of 11%/year for the Interest Periods in the 2nd year after applying the floating interest rate (Interest Rate = Reference Interest Rate + 4.8%/year, but not lower than 11%/year).

14.4. Expected sources of payment

The Issuer expects to use legitimate revenues from business activities, investment activities, financial activities and/or other legitimate revenues and/or legitimate loan/mobilized capital sources of the Issuer to pay the bond principal and interest upon maturity and other payments related to the bonds (if any).

Expected cash flows are as follows:

Unit: billion VND

No.	Indicator	6M/2026	Year 2027	Year 2028
I	CASH FLOWS FROM EXISTING PROJECTS	8,078	424	1,579
A	INFLOWS	9,422	3,090	3,229
1	<u>Revenue from investments</u>	263	558	599
a	Revenue from Hanoi Highway Project	76	177	189
b	Revenue from Ninh Thuan Project	62	124	124
c	Revenue from Trung Luong - My Thuan Project	124	257	286
2	<u>Revenue from dividends, distributed profits</u>	120	322	645
a	Dividends from CII BR	35	70	70
b	Dividends from NBB	-	80	400
c	Cash flow from infrastructure construction	40	80	80
d	Cash flow from 152 DBP office building	45	93	96
3	<u>Debt recovery</u>	1,320	1,590	766

No.	Indicator	6M/2026	Year 2027	Year 2028
	Recovery of investment principal	196	1,372	335
	Recovery of idle investments	1,125	218	431
4	<u>Other financial revenues, of which:</u>	7,720	620	1,219
	<i>Bonds in the Issuance</i>	200		
B	OUTFLOWS	(1,344)	(2,666)	(1,649)
1	<u>Repayment of loans and bonds</u>	(1,337)	(2,652)	(1,435)
a	Interest payment, of which:	(523)	(632)	(487)
	<i>Bonds in the Issuance</i>		(23.0)	(22.0)
b	Principal repayment, of which:	(815)	(2,020)	(948)
	<i>Bonds in the Issuance</i>			(200)
2	<u>Operating expenses</u>	(7)	(14)	(14)
3	<u>Investment expenses</u>	-	-	(200)
II	CASH FLOWS (IN/OUT) FROM NEW PROJECTS	(7,776)	(335)	(188)
1	<u>Investment inflows from new projects</u>	-	85	1,031
	BOT	-	-	-
	Real estate	-	85	1,031
2	<u>Investment outflows for new projects</u>	(7,776)	(420)	(1,219)
	Equity contribution	(1,076)	(420)	(1,219)
	BCC capital contribution	(6,700)		
III = I + II	TOTAL CASH FLOWS	302	89	1,391
	Inflows/outflows from existing projects	8,078	424	1,579
	Inflows/outflows from new projects	(7,776)	(335)	(188)
IV	DIVIDEND PAYMENT PLAN			
	<u>Dividend payment</u>	-	(225)	(993)
	<i>Payout ratio</i>	0%	6%	8%
	<i>Equity</i>	6,720	9,665	13,627
V	CASH BALANCE			
	Opening balance	477	779	288
	Cash flow balance	302	89	1,391
	Dividend payment	-	(580)	(1,090)
	Closing balance	779	288	589

(Source: CII)

14.5. Detailed plan for handling the Collateral in case of failure to allocate sources for payment of Bond principal and interest

In case of failure to allocate sources for payment of Bond principal and interest, the procedures for handling the Collateral will be implemented in accordance with the Conditions of the Bonds and current legal regulations.

15. Commitments on information disclosure of the Issuer

- The Issuer commits to fulfilling the obligation of information disclosure prior to the issuance, disclosing information on the issuance results, periodic information disclosure, extraordinary information disclosure, and other information disclosure contents in accordance with current legal regulations.
- The Issuer commits that the disclosed information is complete, accurate, and timely in accordance with the law and takes legal responsibility for the content and accuracy of the disclosed information.
- The Issuer commits to complying with information disclosure principles under legal regulations.

16. Other commitments of the Issuer to the Bond Investors

- Commit and guarantee the legality of the assets used as Collateral for the Bond Issuance;
- Comply with regulations on the purpose of using proceeds from the Bond offering in this Issuance Plan;
- Ensure the exact execution of the principal and interest repayment plan of the Bonds and pay on time;
- Redeem the Bonds early in accordance with the law and relevant regulations of the Bond Issuance (if any);
- Other obligations of the Issuer as specified in the Information Disclosure Document;
- During the issuance and circulation of the Bonds, specific commitments of the Issuer to Investors and/or Bondholders may be supplemented and adjusted as specifically agreed between the Company and the Investors and/or Bondholders.

17. Rights and responsibilities of the Bond Investors

17.1. Rights of the Bond Investors

- To be fully informed by the Issuer with information disclosure in accordance with Decree No. 200/2026/ND-CP dated June 05, 2026 of the Government regulating the private placement and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market "Decree No. 200") and other relevant current legal documents, and to have the right to access the Bond offering dossier upon request.
- To be fully and punctually paid the Bond interest and principal upon maturity by the Issuer, to exercise accompanying rights (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bonds and other agreements (if any) with the Issuer.
- To request the Issuer to early redeem the Bonds in accordance with documents related to the Bond Issuance and current Laws.
- To use the Bonds for transfer, gift, inheritance, and use as collateral in civil and commercial relations in accordance with the Law and regulations of the Bond Issuance.

- The Bondholders may vote on matters related to the Bonds at the Bondholders Meeting or by collecting written opinions. A Resolution is considered validly passed if it is approved by Bondholders holding at least 65% (sixty-five percent) of the total par value of the outstanding Bonds at that time.
- To request full provision of information disclosure content of the Issuer in accordance with Decree No. 200 when purchasing Bonds on the secondary market.
- Other rights of the Bondholders under the Law and the Information Disclosure Document of each Issuance.
- During the issuance and circulation of the Bonds, specific rights of the Bondholders may be supplemented and adjusted as agreed between the Issuer and the Investors/Bondholders.

17.2. Responsibilities of the Bond Investors

- Responsibility to fully access the information disclosure content of the Issuer; clearly understand the terms and conditions of the Bonds and other commitments of the Issuer before deciding to purchase and trade the Bonds.
- Clearly understand the risks arising from investing and trading Bonds; clearly understand and ensure compliance with regulations on target investors and trading of privately placed corporate bonds under the Law.
- Self-assess and take self-responsibility for investment decisions and take self-responsibility for risks arising from investing and trading Bonds. The State does not guarantee that the Issuer will fully and punctually pay the Bond interest and principal upon maturity and other rights for the Bond Investors.
- Execute Bond transactions in strict accordance with the Law; do not sell or jointly contribute capital to invest in Bonds with investors who are not professional securities investors in any form.
- When selling Bonds on the secondary market, the selling Investor must provide the full information disclosure content of the Issuer in accordance with Decree No. 200 to the purchasing Investor.
- Use non-cash payment services when executing the purchase, sale, trading, or transfer of privately placed corporate bonds in accordance with the law.
- Responsibility to pay taxes arising from incomes related to the Bonds. In addition, during the period of owning the Bonds, the Bondholders must comply with regulations of the Issuer and regulations on Bond depository registration.
- Other responsibilities (if any) will be specified in the Information Disclosure Document and other related documents of each Issuance.

18. Rights and responsibilities of the Issuer

18.1. Rights of the Issuer

- The Issuer has the right to use the proceeds from the Issuance for the exact purposes stated in the Issuance Plan.
- The Issuer has the right to early redeem the Bonds as mutually agreed between the Issuer and the Bondholder(s).

18.2. Responsibilities of the Issuer

- Comply with Laws on issuance conditions, the Issuance Plan, the issuance dossier, information disclosure, and reporting regimes in accordance with the Law.
- Allocate, manage, and use the mobilized capital from the Bond Issuance for the right issuance purposes and the Issuance Plan approved by the competent authority and in accordance with the Law.
- Pay in full and on time the Bond principal and interest upon maturity according to the terms and conditions of the Bonds and other agreements (if any) with the Bondholders.
- Take legal responsibility before Investors for the accuracy, truthfulness, completeness, and validity of information declared in the Bond offering dossier, Bond offering registration dossier, information disclosure documents prior to the Bond offering, and for fully meeting the offering conditions; implement financial management, reporting, accounting, statistics, and auditing regimes in accordance with the Law.
- Be responsible for explaining to investors information related to the Issuance Plan, legal risks, investment risks, risks of capital utilization, rights, benefits, and legal responsibilities of the Issuer and the Investors.
- Must early redeem the Bonds in the cases stipulated in this Issuance Plan, the Information Disclosure Document, and the Law.
- Fully implement other obligations and commitments related to the Bond Issuance according to the terms and conditions of the Bonds, regulations in the Information Disclosure Document of the Bond issuance, and other documents related to the Bond Issuance.
- In case the Issuer fails to comply with provisions of Government Decree No. 200 and guiding documents, depending on the nature and severity of the violation, it shall be subjected to administrative penalties or criminal prosecution. Administrative penalties are implemented in accordance with regulations on administrative penalties in the securities and stock market sectors and related Laws.

19. Measures taken by the Issuer to monitor, manage, and supervise the use of proceeds from the Issuance

To ensure the correct implementation of the plan on using proceeds from the Issuance as prescribed in this Issuance Plan as well as in the Bond Documents and current laws, the Issuer will:

❖ Separately track the source of capital obtained from the Issuance

The Issuer will separately track the entire proceeds from the Issuance on its accounting system, books, and management records, ensuring it can separately identify and reconcile the mobilized capital, used capital, unused capital, and the purpose of each disbursement.

❖ Control disbursements according to the exact capital usage plan

The use of proceeds from the Issuance is implemented in accordance with each purpose, item, value, and disbursement schedule stipulated in the Issuance Plan. Before each disbursement, the Issuer checks and reconciles the payment purpose with the Issuance Plan and Bond Documents. Only expenses that exactly meet the approved capital usage purposes will be disbursed.

❖ **Control and archive capital usage documents**

The Issuer will fully archive records and documents related to capital usage to serve the inspection, reconciliation, auditing, and information disclosure in accordance with the Law.

❖ **Manage temporarily unused funds**

During the period before the scheduled disbursement time, temporarily unused funds are managed and utilized by the Issuer in strict accordance with this Issuance Plan and the Law.

❖ **Audit and disclose information**

The Issuer prepares periodic reports on the status of utilizing proceeds from the Issuance and has these reports audited by an eligible audit organization under legal regulations; concurrently discloses information to Investors and submits it to the Stock Exchange within the prescribed time limit and content.

The Issuer maintains the monitoring, management, and supervision of the capital source until the entire proceeds from the Issuance are fully disbursed or until the Issuer no longer has outstanding bond debt, whichever occurs first.

